



NGUYỄN HOÀNG HẬU (Tổng Chủ biên)
TẠ HOÀNG MAI ANH (Chủ biên) – HOÀNG HOA

Âm nhạc

10

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

NGUYỄN HOÀNG HẬU (Tổng Chủ biên)
TẠ HOÀNG MAI ANH (Chủ biên)
HOÀNG HOA

Âm nhạc



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

Lời nói đầu

Trong môn Âm nhạc ở cấp Trung học phổ thông, học sinh sẽ có sự phát triển vượt bậc cả về kiến thức và kỹ năng so với các cấp học dưới. Ngay từ lớp 10, các chủ đề, bài học, chuyên đề được xây dựng theo hướng phát triển năng lực và góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Để việc dạy học đạt được hiệu quả tốt nhất, cuốn Sách giáo viên *Âm nhạc 10* được biên soạn với mong muốn có thể hỗ trợ giáo viên triển khai các nội dung trong sách giáo khoa và sách chuyên đề học tập Âm nhạc đạt hiệu quả tối ưu.

Nhóm tác giả đã tham khảo các phương pháp dạy học tại các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, đồng thời áp dụng những văn bản mới nhất về việc xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên môn Âm nhạc để có thể hỗ trợ giáo viên một cách hiệu quả nhất.

Thông qua cuốn sách, nhóm tác giả gửi tới các thầy cô những gợi ý về phân phối chương trình, cấu trúc và phương thức triển khai bài học. Giáo viên có thể tham khảo, linh hoạt áp dụng và điều chỉnh tùy theo thể mạnh, sở trường của mình, đồng thời, phù hợp với điều kiện thực tế dạy học.

CÁC TÁC GIẢ





PHẦN A

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN ÂM NHẠC LỚP 10

1. Đặc điểm môn học

Âm nhạc ở lớp 10 là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh (HS). Môn học gồm các nội dung Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc và các chuyên đề học tập. Nội dung giáo dục âm nhạc ở giai đoạn này giúp HS tiếp tục phát triển các kĩ năng thực hành, mở rộng hiểu biết về âm nhạc trong sự liên kết với các yếu tố văn hoá, lịch sử và xã hội, ứng dụng kiến thức vào thực tế, đáp ứng sở thích cá nhân và tiếp cận kiến thức âm nhạc ở mức độ chuyên sâu hơn so với các cấp học dưới.

2. Quan điểm xây dựng chương trình

Chương trình tập trung phát triển năng lực âm nhạc cho HS thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản và thiết thực; chú trọng thực hành; góp phần phát triển hài hoà: đức, trí, thể, mĩ và định hướng nghề nghiệp cho HS.

Nội dung giáo dục của chương trình được thiết kế theo hướng kết hợp giữa đồng tâm với tuyến tính; thể hiện rõ đặc trưng nghệ thuật âm nhạc và bản sắc văn hoá dân tộc; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên.

Những hoạt động học tập đa dạng với sự phong phú về nội dung và hình thức; đáp ứng nhu cầu, sở thích của HS; tạo được cảm xúc, niềm vui và hứng thú trong học tập.

Chương trình vừa bảo đảm những nội dung giáo dục cốt lõi, thống nhất trong cả nước, vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của HS các vùng miền. Bên cạnh đó, việc tiếp thu kinh nghiệm xây dựng chương trình của một số nền giáo dục tiên tiến trên thế giới cũng giúp chương trình môn Âm nhạc lớp 10 phần nào cập nhật kịp thời những kiến thức mới.

3. Mục tiêu

Chương trình môn Âm nhạc lớp 10 giúp HS phát triển những phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và nhất là năng lực âm nhạc đã được hình thành từ cấp trung học cơ sở (THCS); định hình thị hiếu thẩm mĩ; gắn kết âm nhạc với các yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội, biết trân trọng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, vận dụng kiến thức, kĩ năng âm nhạc vào thực tế; có định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân.

4. Yêu cầu cần đạt

Bên cạnh việc hỗ trợ phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cùng các môn học khác, môn Âm nhạc lớp 10 tập trung hình thành và phát triển ở HS năng lực âm nhạc, bao gồm các thành phần năng lực sau:

– *Thể hiện âm nhạc*: Biết tái hiện, trình bày hoặc biểu diễn âm nhạc thông qua các hoạt động hát, chơi nhạc cụ, đọc nhạc với nhiều hình thức và phong cách khác nhau.

– *Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc*: Biết thưởng thức và cảm nhận những giá trị nghệ thuật của âm nhạc trong tác phẩm; biết biểu lộ thái độ và cảm xúc bằng lời nói và ngôn ngữ cơ thể; biết nhận xét và đánh giá về các phương tiện diễn tả âm nhạc.

– *Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc*: Biết kết hợp và vận dụng kiến thức, kỹ năng âm nhạc vào thực tiễn; đưa ra những ý tưởng hoặc sản phẩm âm nhạc hay, độc đáo; hiểu và sử dụng âm nhạc trong mối quan hệ với lịch sử, văn hoá và các loại hình nghệ thuật khác.

5. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở lớp 10

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Hát Bài hát tuổi học sinh (15 – 16 tuổi), dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài. Các bài hát có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc. Một số bài hợp xướng đơn giản.	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. – Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lý; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát hợp xướng đơn giản. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.

<i>Nghe nhạc</i> Nghe một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi.	– Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. – Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời. – Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.
<i>Đọc nhạc</i> Giọng Son trưởng, Mi thứ. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc phù hợp với năng lực HS. Một số bài có 2 hoặc 3 bè đơn giản.	– Đọc đúng cao độ gam Son trưởng và gam Mi thứ. – Đọc đúng giai điệu và thể hiện được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc có 1 dấu thăng ở hoá biểu. – Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ. – Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt và giải thích được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. – Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. – Tự đọc được một số giai điệu đơn giản viết ở các giọng có 1 dấu thăng.
<i>Nhạc cụ</i> Các bài tập tiết tấu, giai điệu và hoà âm.	– Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật. – Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định. – Bước đầu biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; biết ứng tác và biên tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ. – Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. – Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu. – Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc. – Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. – Tự làm được một số nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có. – Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách. – Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.

Lí thuyết âm nhạc Quãng hoà thanh, quãng giai điệu, các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic), tính chất các quãng. Sơ lược về điệu thức (trường và thứ tự nhiên, thứ hoà thanh); giọng và gam. Giọng và gam: Son trường, Mi thứ. Một số hợp âm của các giọng: Son trường, Mi thứ.	– Nhận biết được các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic), biết tính chất các quãng. – Giải thích được một số thuật ngữ âm nhạc. – Cảm nhận được sự khác nhau về tính chất âm nhạc giữa giọng trường và giọng thứ, sự hoà quyện của các âm trong hợp âm. – Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trường, Mi thứ. – Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trường, Mi thứ. – Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,... – Biết ghi chép các bản nhạc.
Thường thức âm nhạc Thể loại âm nhạc: Sơ lược về âm nhạc giao hưởng. Âm nhạc và đời sống: Vài nét về lịch sử âm nhạc thế giới.	– Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng. – Liệt kê được một số loại nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng. – Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc giao hưởng. – Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới; kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn. – Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc.

6. Phương pháp giáo dục

Căn cứ vào nội dung dạy học, yêu cầu cần đạt và điều kiện thực tế, giáo viên (GV) vận dụng linh hoạt các hoạt động dạy học âm nhạc đặc thù (nghe, đọc, tái hiện, phản ứng, trình diễn, phân tích, đánh giá, ứng dụng, sáng tạo,...) cho phù hợp và hiệu quả; sử dụng những nhạc cụ có cao độ chuẩn để giúp HS phát triển kỹ năng nghe và hát đúng nhạc; hướng dẫn HS hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc bằng cách kết hợp giữa các loại nhạc cụ và động tác tay, chân (vỗ tay, giậm chân, búng ngón tay,...).

Tập trung nâng cao năng lực âm nhạc, đặc biệt là thể hiện âm nhạc; lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với sở trường, phong cách cá nhân, phát triển năng lực tự học; sử dụng kết hợp giữa hệ Đô di động và Đô cố định trong đọc nhạc và hát; thực hiện phân hoá sâu trong dạy học, tạo điều kiện để những HS có năng khiếu âm nhạc phát huy khả năng của mình.

7. Đánh giá kết quả giáo dục

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Âm nhạc giúp cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của HS; hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình để nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc. GV đánh giá phẩm chất và năng lực dựa vào những yêu cầu cần đạt; kết hợp đánh giá định tính với đánh giá định lượng; chú trọng đánh giá chẩn đoán kết hợp với đánh giá quá trình học tập, luyện tập, biểu diễn, sáng tạo âm nhạc để thấy được sự tiến bộ của HS về ý thức, về năng lực âm nhạc.

Cần kết hợp một số hình thức đánh giá như: Đánh giá chẩn đoán, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì. Với môn Âm nhạc, việc đánh giá thể hiện bằng nhận xét theo 1 trong 2 mức: Đạt và Chưa đạt.

8. Giải thích và hướng dẫn thực hiện chương trình

8.1. Thời lượng thực hiện chương trình

Ở lớp 10, thời lượng dạy học là 70 tiết trong một năm học.

– Thời lượng (tính theo %) dành cho các nội dung: HS lựa chọn 1 trong 2 phương án sau:

Phương án 1	Phương án 2
Hát: 50%.	Nhạc cụ: 50%.
Nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, lí thuyết âm nhạc, thưởng thức âm nhạc: 40%.	Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, lí thuyết âm nhạc, thưởng thức âm nhạc: 40%.
Thời lượng dành cho đánh giá định kì: 10%.	Thời lượng dành cho đánh giá định kì: 10%.

Bên cạnh nội dung giáo dục cốt lõi, những HS có định hướng theo học ngành Văn hoá – Nghệ thuật được lựa chọn các chuyên đề học tập với thời lượng 35 tiết trong một năm học. Thời lượng (tính theo số tiết) dành cho các chuyên đề học tập, bao gồm cả đánh giá như sau:

Nội dung	Số tiết
Chuyên đề 10.1: Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức.	10
Chuyên đề 10.2: Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc.	15
Chuyên đề 10.3: Phương pháp xác định tiết điệu đệm.	10

8.2. Thiết bị dạy học

a) Thiết bị dạy học của GV

Nhạc cụ (đàn phím điện tử (ĐPĐT) hoặc piano kỹ thuật số); tư liệu âm nhạc (tranh ảnh về nhạc cụ, tác giả âm nhạc; tranh minh họa thường thức âm nhạc; video biểu diễn âm nhạc,...), máy tính, kết nối Internet, máy chiếu,...

b) Thiết bị để thực hành của HS

Loại nhạc cụ	Tên nhạc cụ
Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	Trống con, thanh phách, triangle, tambourine, song loan, bộ gõ cơ thể, nhạc cụ tiết tấu phổ biến ở địa phương, nhạc cụ gõ tự làm,...
Nhạc cụ thể hiện giai điệu, hoà âm	Kèn phím, ĐPĐT, recorder, ukulele, guitar, nhạc cụ giai điệu phổ biến ở địa phương,...

II. GIỚI THIỆU VỀ SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 10 CÁNH DIỀU

1. Cấu trúc sách

Sách giáo khoa (SGK) gồm 2 phần chính: Kiến thức chung và Lựa chọn. Phần Lựa chọn gồm hai nội dung Hát và Nhạc cụ. Trong một năm học, mỗi HS được học phần Kiến thức chung và nội dung Hát hoặc Nhạc cụ thuộc phần Lựa chọn. Sách có cấu trúc cân đối và mạch lạc, được thể hiện qua:

Phần **Kiến thức chung** gồm 8 chủ đề (32 tiết) chia đều cho 2 học kì; mỗi chủ đề được dạy học trong 4 tiết; có 3 tiết dành cho nội dung tự chọn, kiểm tra đánh giá. Các chủ đề được liên kết với nhau thông qua việc hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu, những năng lực chung và năng lực âm nhạc được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trong chủ đề gồm các nội dung khác nhau như: Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lý thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc. Ca khúc sử dụng trong nội dung Hát và Nghe nhạc thường thống nhất theo tinh thần của chủ đề; nội dung nhạc cụ thường có mối liên hệ với nội dung hoặc đọc nhạc về tiết tấu để có thể triển khai hoạt động gõ đệm; nội dung Lý thuyết âm nhạc thường có mối liên hệ với nội dung Đọc nhạc hoặc một trong các nội dung khác.

Nội dung Hát: Gồm 8 bài hát phù hợp với lứa tuổi HS, hát dân ca, ca khúc Việt Nam và bài hát nước ngoài với sự đa dạng về giọng điệu (điệu thức, trường, thứ, ngũ cung). Một số bài hát triển khai hoạt động hát bè hoặc hát hợp xướng đơn giản.

Nội dung Nghe nhạc: Gồm một số ca khúc Việt Nam, hai tác phẩm giao hưởng

và tác phẩm thính phòng. Các tác phẩm này đều thống nhất về mặt chủ đề hoặc liên quan tới các kiến thức khác trong chủ đề.

Nội dung Đọc nhạc: Gồm 8 bài tập luyện quãng và tiết tấu tương ứng với 8 bài đọc nhạc được thiết kế theo mức độ từ dễ đến khó. *Bài đọc nhạc số 8* có vai trò ôn tập, tổng kết kiến thức đọc nhạc của lớp 10.

Nội dung Nhạc cụ: Được xây dựng trong 7 chủ đề bao gồm các hoạt động đa dạng. Các nhạc cụ gõ được sử dụng trong cả 7 chủ đề, các nhạc cụ giai điệu bao gồm ukulele và kèn phím xuất hiện trong 4 chủ đề. GV có thể lựa chọn thực hiện hoạt động dành cho nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc nhạc cụ thể hiện giai điệu để triển khai. Hoạt động dành cho nhạc cụ gõ bao gồm việc thể hiện mẫu tiết tấu sau đó ứng dụng đệm cho bài hát, bài nghe nhạc hoặc bài đọc nhạc. Hoạt động dành cho nhạc cụ giai điệu bao gồm việc luyện tập các bài luyện ngón với kèn phím, hoặc bấm hợp âm bằng các nhạc cụ ukulele; sau đó trong chủ đề tiếp theo sẽ ứng dụng đệm cho bài đọc nhạc.

Nội dung Lí thuyết âm nhạc: Được triển khai trong 8 chủ đề, tập trung vào kiến thức về quãng, điệu thức, các hợp âm phổ biến trong các điệu thức. Sau mỗi phần đều có câu hỏi, bài tập để HS luyện tập và củng cố bài học.

Nội dung Thường thức âm nhạc: Giới thiệu các giai đoạn âm nhạc thế giới (bối cảnh, đặc điểm, một số tác giả tiêu biểu,...) và thể loại âm nhạc giao hưởng (khái niệm, các đặc trưng, một số tác giả tiêu biểu,...).

Kết thúc mỗi chủ đề, hoạt động Trải nghiệm – khám phá giúp HS vận dụng kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề âm nhạc trong thực tiễn một cách linh hoạt, lí thú và mang tính ứng dụng cao.

Phần **Lựa chọn** gồm hai nội dung chính là Hát và Nhạc cụ. Mỗi nội dung gồm 8 bài học, mỗi bài học được triển khai trong 4 tiết, 3 tiết dành cho việc kiểm tra đánh giá.

Bài học đầu tiên trong mỗi phần sẽ giới thiệu về kiến thức chung, các khái niệm cơ bản, tư thế, kĩ thuật khi thực hành,... Những bài học tiếp theo trong nội dung Hát sẽ mở rộng kiến thức về khái niệm, đặc điểm, cách hát và luyện tập một số thể loại ca khúc khác nhau. Ở mục vận dụng cuối mỗi bài học, HS áp dụng kiến thức đã học để thực hành, thể hiện một ca khúc ở thể loại đã học trong bài. Những bài học tiếp theo trong nội dung Nhạc cụ mở rộng kiến thức về khái niệm, đặc điểm, cách luyện gam, các bài tập luyện ngón, cách bấm hợp âm, thể hiện tiết điệu đệm ở các tính chất âm nhạc khác nhau với hình thức đa dạng.

2. Cấu trúc chủ đề/bài học

Cấu trúc các bài học trong SGK đảm bảo các thành phần cơ bản sau: Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập và vận dụng.

Trong phần **Kiến thức chung**, nội dung Hát là trục chính trong các chủ đề, là bối cảnh để tổ chức các hoạt động âm nhạc khác như chơi nhạc cụ, gõ đệm, vận động, trải nghiệm, khám phá,... Do vậy, tất cả các chủ đề thường được mở đầu bằng nội dung Hát.

Các kiến thức mới, luyện tập, vận dụng có thể xuất hiện trong một hoặc nhiều nội dung của một chủ đề. Ví dụ: Trong nội dung Hát có thể bao gồm kiến thức mới (học giai điệu, lời ca của một bài hát mới), luyện tập (tập luyện bài hát với các hình thức cá nhân, cặp, nhóm; luyện gõ đệm với nhạc cụ hoặc động tác cơ thể), vận dụng (sáng tạo các hình thức biểu diễn để tạo nên một tiết mục hoàn chỉnh),...

Trong phần **Lựa chọn**, các bài học của 2 nội dung Hát và Nhạc cụ có cấu trúc thống nhất gồm Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập và Vận dụng. Ở mỗi bài học, phần Kiến thức mới bao gồm các khái niệm, đặc điểm, cách thực hành, minh họa (nếu có). Đây là cơ sở để HS luyện tập dưới sự hướng dẫn của GV. Cuối cùng, HS áp dụng kiến thức đã học để thực hiện mục vận dụng.

3. Thiết bị dạy học

Với môn Âm nhạc ở cấp trung học phổ thông (THPT), để thuận lợi cho việc dạy học, GV nên sử dụng công nghệ như các thiết bị điện tử (ĐPĐT, máy tính, máy chiếu, loa, đài,...) và các phần mềm ứng dụng (phần mềm văn phòng, phần mềm chép nhạc, phần mềm thu âm, phần mềm tạo video,...). Việc kết nối Internet sẽ giúp GV khai thác các kho học liệu số một cách đa dạng và hiệu quả.

Ngoài những nhạc cụ thuộc danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của môn Âm nhạc đã sử dụng ở các cấp học dưới như: trống nhỏ, thanh phách, triangle, tambourine, song loan, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng thêm một số nhạc cụ gõ khác như trống cajon, trống bongo. Bên cạnh đó, GV còn có thể hướng dẫn HS sử dụng bộ gõ cơ thể, tạo nhạc cụ gõ từ những nguyên liệu sẵn có và thể hiện các mẫu tiết tấu trong bài học thay cho các nhạc cụ gõ được yêu cầu trong SGK.

Các nhạc cụ thể hiện giai điệu như càn kèn phím, ukulele,... có thể được thay thế bằng sáo recorder, đàn guitar, ĐPĐT,... tùy thuộc vào điều kiện thực tế của quá trình dạy học.

III. DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 10 (CÁNH DIỀU)

1. Phương pháp dạy học các mạch nội dung

Phương pháp dạy học các mạch nội dung cần xác định rõ mục tiêu bám sát yêu cầu cần đạt trong môn Âm nhạc thuộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. GV có thể tham khảo yêu cầu cần đạt trong SGK và điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn dạy học.

Hoạt động mở đầu

Mỗi nội dung có thể bắt đầu bằng các hình thức như:

- Chơi trò chơi.
- Vận động theo một bài hát có nội dung liên quan đến chủ đề.
- Lắng nghe một bài hát, đoạn nhạc, giai điệu để làm quen với các nội dung sẽ xuất hiện trong bài học.
- Ôn lại nội dung đã học.
- Đáp án các câu hỏi liên quan đến chủ đề.

1.1. Hát

Hát là nội dung quan trọng trong chương trình môn Âm nhạc, do đó các chủ đề được mở đầu bằng mạch nội dung Hát. Với HS lớp 10, học hát chú trọng đến việc thể hiện được sắc thái, tính chất âm nhạc của bài hát, cảm nhận vẻ đẹp của tác phẩm, nhận biết được cấu trúc và ứng dụng các hình thức biểu diễn cho bài hát.

Mục tiêu:

- Thực hiện đúng tư thế hát (đứng hoặc ngồi) ngay ngắn và tự nhiên, biết cách điều tiết hơi thở và khẩu hình.
- Thực hiện các kĩ thuật *legato*, *staccato*,... phù hợp với sắc thái của bài hát.
- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.
- Hát rõ lời và thuộc lời; duy trì được tốc độ ổn định.
- Biết điều tiết hơi thở hợp lí; biết cách mở rộng âm vực.
- Biết hát đơn ca, hát bè hoặc hợp xướng 2 bè, 3 bè đơn giản.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giới thiệu nội dung học hát (nêu tên nhiệm vụ học tập, giúp HS nắm được yêu cầu cần đạt trong nội dung).

Bước 2: Giới thiệu tên bài hát: tác giả (thân thế, phong cách sáng tác, các tác phẩm tiêu biểu,...), tác phẩm (hoàn cảnh ra đời, phong cách âm nhạc, nội dung, ý nghĩa,...). GV hướng dẫn sơ bộ về cấu trúc của bài hát cho HS.

Bước 3: HS đọc lướt lời ca và nắm được cấu trúc bài.

Bước 4: Nghe hát mẫu để nắm được bài hát một cách khái quát đồng thời theo dõi bản nhạc, có thể hát nhẩm theo. Việc hát mẫu có thể do GV trực tiếp thực hiện, hoặc trình chiếu một file âm thanh, video clip,... Lưu ý việc khai thác học liệu trực tuyến cần tính chính xác so với bản nhạc và phải đảm bảo yêu cầu về tính văn hoá, sự phạm,...

Bước 5: Khởi động giọng bằng cách luyện thanh, mở rộng âm vực (chú ý hơi thở, khẩu hình).

Bước 6: Tập hát từng câu.

- GV đàn từng câu, hát mẫu rồi yêu cầu HS nhắc lại.
- Sau đó, GV yêu cầu HS tự nhắc lại câu hát mà không nghe hát mẫu.
- GV có thể cho HS hát nối tiếp từng câu mới với những câu vừa học trước đó.
- Chú ý những vị trí ngắt hơi, lấy hơi.
- Khi hết từng đoạn, GV bật nhạc đệm để HS tự hát cả đoạn.

Lưu ý:

Các câu, các vị trí hát khó cần được tập riêng nhiều lần cho chính xác rồi sau đó mới ghép nối với các câu khác.

Những lượt hát đầu tiên, HS có thể hát theo lời ca trong SGK, sau đó GV khuyến khích HS học thuộc lòng.

Bước 7: Hát hoàn thiện từng đoạn cùng với nhạc đệm (khai thác từ học liệu điện tử, các học liệu trực tuyến hoặc do GV thể hiện bằng các nhạc cụ). Sau đó, GV hướng dẫn HS hát lại cả đoạn rồi chuyển sang học đoạn tiếp theo.

Bước 8: Hát ghép nối các đoạn đã học với nhạc đệm.

Bước 9: HS hát đầy đủ cả bài với cấu trúc hoàn thiện cùng nhạc đệm.

Bước 10: Luyện tập, biểu diễn.

Khi dạy học, GV có thể linh hoạt thay đổi trình tự các bước hoặc căn chỉnh thời lượng từng bước sao cho phù hợp với thực tế để đảm bảo tính khoa học và hiệu quả cho nội dung dạy học.

Ôn tập bài hát

Nội dung ôn tập bài hát giúp HS củng cố và học thuộc cao độ, tiết tấu, lời ca,... cảm nhận rõ hơn về tính chất, sắc thái, màu sắc, cấu trúc của bài hát, giúp các em có cảm xúc và sự tự tin khi trình bày bài hát.

Mục tiêu:

- Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.
- Biết hát đơn ca, song ca; hát tập ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.

- Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.
- Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.
- Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.
- Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.
- Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.

Tổ chức thực hiện:

Với định hướng phát triển phẩm chất năng lực, hoạt động ôn hát cần được thực hiện một cách linh hoạt, đa dạng giúp các em hứng thú và chủ động trong quá trình học. Các hoạt động diễn ra cần có tính hấp dẫn, gợi mở, giúp HS thể hiện được khả năng của mình. Hoạt động ôn tập bài hát có thể tiến hành theo trình tự sau:

Bước 1: Cùng cố bài hát.

- Nghe lại bài hát.
- Ôn lại tên bài hát, tác giả, nội dung chủ đề.
- Sửa những chỗ hát sai về giai điệu, lời ca.
- Học thuộc bài hát.

Bước 2: Kết hợp gõ đệm, đánh nhịp khi thể hiện bài hát.

- Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách: vỗ tay, nhạc cụ gõ, bộ gõ cơ thể, nhạc cụ thể hiện tiết tấu tự tạo,...
- Đánh nhịp cho phần thể hiện bài hát ở nhịp: $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$, $\frac{4}{4}$, $\frac{6}{8}$.

Bước 3: Trình diễn bài hát với các hình thức khác nhau.

- Trình bày hoặc biểu diễn bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca, có thể kết hợp cách hát lĩnh xướng, hoà giọng, nối tiếp, đối đáp.
- Tập dàn dựng bài hát thành một tiết mục văn nghệ, có sự phân chia từng câu, đoạn cho các nhóm, cá nhân.

Bước 4: Cảm thụ, vận dụng sáng tạo và tích hợp với các mạch nội dung khác.

- Nghe giai điệu (hoặc tiết tấu) của một câu hát, nhận biết và nhắc câu hát đó.
- Điền lời ca vào chỗ trống.
- Sáng tác lời mới cho một đoạn trong bài hát.
- So sánh những cảm nhận về tính chất âm nhạc những ca khúc khác nhau nhưng cùng tác giả (nếu có).
- Nhận biết các vấn đề về lí thuyết âm nhạc: quãng, điệu thức, giọng,...
- Hát với kĩ thuật (*legato*, *staccato*,...), cường độ sắc thái (nhỏ, hơi nhỏ, trung bình,...) và nhịp độ (chậm, vừa, hơi nhanh,...) khác nhau.

1.2. Nghe nhạc

Nội dung Nghe nhạc gồm một số ca khúc và bản nhạc không lời.

Mục tiêu:

- Biết lắng nghe và thể hiện cảm xúc.
- Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc.
- Biết tưởng tượng khi nghe nhạc.
- Kể tên được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.
- Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.
- Nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc hoặc một câu nhạc mà em nhớ.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giới thiệu bản nhạc và những yêu cầu khi nghe nhạc (tác giả; tác phẩm: nội dung, chủ đề, phong cách sáng tác; yêu cầu/các điều cần chú ý khi nghe nhạc như tập trung vào đặc điểm thể loại (âm nhạc giao hưởng); nhận biết các loại nhạc cụ, tính chất âm nhạc, cấu trúc,...).

Bước 2: Nghe nhạc lần 1 tập trung các điểm đã được lưu ý ở bước 1 kết hợp tưởng tượng khi nghe nhạc.

Bước 3: Trao đổi về các vấn đề đã lưu ý. HS đưa ra ý kiến. GV tổng kết.

Bước 4: Nghe nhạc lần 2 và cảm thụ vẻ đẹp nghệ thuật của tác phẩm. GV có thể khuyến khích HS cảm nhận tác phẩm một cách tự nhiên.

Bước 5: Trao đổi về tác phẩm, nhắc lại một câu HS có thể nhớ hoặc những cảm nhận mới (nếu có).

Bước 6: Đáp án câu hỏi.

Lưu ý: Trong một số trường hợp cụ thể, các bước này có thể thay đổi tùy theo mục đích của quá trình dạy học.

1.3. Đọc nhạc

Nội dung Đọc nhạc các bài luyện quãng và tiết tấu nhằm ghi nhớ cao độ các bậc trong điệu tính và các âm hình tiết tấu chủ đạo và các bài đọc nhạc trong mỗi chủ đề ở giọng Son trưởng hoặc Mi thứ tự nhiên/hoà thanh giúp HS củng cố, phát triển những kĩ năng đã học.

Mục tiêu:

- Đọc đúng cao độ gam Son trưởng, gam Mi thứ tự nhiên và hoà thanh.
- Đọc đúng cao độ, trường độ và thể hiện được tính chất âm nhạc (nếu có) của bài đọc nhạc có một dấu thăng ở hoá biểu.
- Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ.
- Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.
- Xác định được giọng và loại nhịp của bài đọc nhạc dựa theo kí hiệu.
- Phân biệt và giải thích được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.

- Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
- Tự đọc được một số giai điệu đơn giản viết ở các giọng có 1 dấu thăng.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giới thiệu và hướng dẫn HS cách xác định giọng, loại nhịp và cách đọc âm hình tiết tấu đặc trưng trong bài đọc nhạc.

Bước 2: Hướng dẫn HS luyện gam và hợp âm rải: đọc lần lượt các bậc đi lên và đi xuống.

Bước 3: Hướng dẫn HS đọc bài luyện quãng và tiết tấu.

- Đọc tên nốt và tiết tấu (nên đập phách khi đọc).
- Đọc từng cao độ, dựa theo gam.
- Kết hợp đọc cao độ và tiết tấu.

Bước 4: Hướng dẫn HS đọc bài đọc nhạc.

- Đọc tên nốt và tiết tấu (nên đập phách khi đọc).
- Đọc từng cao độ, dựa theo gam.
- Kết hợp đọc cao độ và tiết tấu.

Bước 5: Luyện tập.

- Tập luyện bài luyện quãng và tiết tấu, bài đọc nhạc, chú ý những chỗ khó.
- Luyện tập với từng đơn vị cấu trúc của bài đọc nhạc: từng câu nhạc, tiết nhạc, từng ô nhịp (nếu cần).
- Chia nhóm, các nhóm thể hiện lần lượt hoặc xen kẽ các câu trong bài đọc nhạc.
- Đánh nhịp, gõ đệm cho bài đọc nhạc.

Bước 6: Vận dụng.

- Đặt lời ca cho bài đọc nhạc.
- Thể hiện bài đọc nhạc với các âm bất kì do HS lựa chọn, như: *a, la, mi,...*
- Chép một câu nhạc ra giấy để biết cách ghi chép bản nhạc.
- Dịch toàn bộ tên các nốt nhạc lên hoặc xuống 1 bậc, giai điệu không đổi. Đây là một dạng của kĩ thuật dịch giọng cho bản nhạc và chỉ nên áp dụng với một câu nhạc ngắn, hoặc một ô nhịp.
- HS sáng tác ý nhạc ngắn dựa theo âm hình tiết tấu chủ đạo của bài đọc nhạc hoặc đặt cao độ/trường độ mới cho trường độ/cao độ đã có sẵn trong bài đọc nhạc.
- Sáng tạo các hình thức vận động khi thể hiện bài đọc nhạc.

1.4. Nhạc cụ

Nội dung Nhạc cụ (phần kiến thức chung) được triển khai với hai nội dung chính: Thể hiện mẫu tiết tấu hoặc giai điệu có sẵn và ứng dụng đệm cho bài hát hoặc bản nhạc. GV có thể lựa chọn nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc nhạc cụ thể hiện giai điệu để HS thực hành. Trong điều kiện thực tế cho phép các HS có năng lực âm nhạc tốt, GV có thể thực hiện cả hai loại nhạc cụ trên. Cần lưu ý là với nhạc cụ thể hiện

giai điệu, Chủ đề 4 là sự kế thừa từ Chủ đề 3. Do đó, nếu GV muốn lựa chọn nhạc cụ thể hiện hoà âm ở Chủ đề 4 thì cần chọn nội dung nhạc cụ thể hiện hoà âm ở Chủ đề 3.

Một số nhạc cụ thể hiện tiết tấu được sử dụng trong SGK Âm nhạc 10 là: trống nhỏ, thanh phách, tambourine, triangle, song loan,... Bên cạnh đó, HS có thể sử dụng body percussion hoặc nhạc cụ tiết tấu ở địa phương. Ngoài ra, GV có thể hướng dẫn HS thiết kế và sử dụng nhạc cụ gõ tự làm từ những vật liệu sẵn có.

Mục tiêu:

- Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.
- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm.
- Duy trì được tốc độ ổn định.
- Bước đầu biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc.
- Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà.
- Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.
- Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu, hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.
- Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.
- Tự làm được một số nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.
- Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.
- Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giới thiệu nhiệm vụ học tập, nội dung bài học. Khởi động với hoạt động nhận biết hình dáng, âm sắc nhạc cụ, ôn lại bài học trước.

Bước 2: GV giới thiệu mẫu tiết tấu (âm hình tiết tấu đặc trưng của từng bè, số lượng và loại nhạc cụ tham gia), mẫu giai điệu (âm vực của giai điệu, các kĩ thuật, số ngón tay), mẫu hợp âm (giới thiệu nhạc cụ, cách bấm hợp âm).

Bước 3: GV hướng dẫn HS đọc mẫu tiết tấu/đọc tên hợp âm và các nốt thành phần: mẫu tiết tấu, HS có thể đọc theo tên trường độ (đen, đơn,...) hoặc theo số thứ tự các âm tiết; tuy nhiên khuyến khích HS đọc tên trường độ để nắm được sự tương quan dài ngắn giữa các trường độ.

Với các hợp âm, HS cần ghi nhớ các tên nốt thành phần và dấu hoá kèm theo.

Bước 4: GV thị phạm (mẫu tiết tấu, body percussion, giai điệu, hợp âm) để HS quan sát và làm theo. Nếu không đủ nhạc cụ GV có thể cho HS vỗ tay, giậm chân hoặc dùng các dụng cụ học tập như thước kẻ, bút chì.

Bước 5: HS luyện tập cùng GV.

Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: HS tự luyện riêng từng bè cho thành thạo và giữ đều nhịp. Sau đó, HS ghép các bè.

Nhạc cụ thể hiện giai điệu: Những bài luyện tập dài nên chia thành từng câu ngắn để tập, sau đó mới kết nối các câu lại với nhau.

Nhạc cụ thể hiện hoà âm: HS tập riêng từng hợp âm, sau đó nối tiếp các hợp âm (có thể tập riêng việc nối tiếp các cặp hợp âm).

Bước 6: HS tập đệm cho bài hát/bản nhạc, hoặc thể hiện hoàn chỉnh mẫu giai điệu.

Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: GV có thể cho HS thực hành từng bè đệm cho bài hát/bản nhạc (nếu cần), sau đó mới ghép bè. GV chia nhóm: 1 nhóm hát, các nhóm khác thể hiện từng bè tiết tấu, sau đó ghép từng cặp 2 nhóm để HS làm quen. Khi thành thạo mới ghép tất cả các nhóm. Với những HS có khả năng tốt, GV có thể đảo nhóm để HS được thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau hoặc kết hợp cả 2 nhiệm vụ (hát và gõ đệm).

Nhạc cụ thể hiện hoà âm và giai điệu: HS cần đảm bảo duy trì nhịp độ ổn định, có thể bắt đầu luyện tập từ nhịp độ chậm, sau đó mới tăng nhanh dần.

Bước 7: HS trình bày kết quả hoặc biểu diễn.

Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: Việc trình bày có thể tiến hành với từng cặp nhóm, tùy theo khả năng thể hiện của HS.

Nhạc cụ thể hiện giai điệu: có thể kết hợp với việc gõ đệm theo nhịp, phách bằng bộ gõ cơ thể hoặc nhạc cụ gõ (do nhóm HS khác thể hiện).

Bước 8: Vận dụng.

- HS dàn dựng tiết mục văn nghệ hoàn chỉnh với các hình thức trình diễn khác nhau.
- Thể hiện nhạc cụ với các sắc thái về cường độ, nhịp độ khác nhau.
- Thể hiện nhóm hợp âm đệm với các trường độ khác nhau: theo nhịp, theo phách hoặc theo một nhịp điệu do HS sáng tạo cùng sự gợi ý của GV. Khi đệm hát, HS thực hành theo nhóm hợp âm và ứng dụng đệm đặt hợp âm vào mỗi đầu nhịp, GV có thể hướng dẫn HS đặt hợp âm vào mỗi phách để thay đổi tính chất phân đệm, hoặc có thể thay đổi cách đệm cho từng đoạn trong bài hát hoặc bản nhạc.
- Sáng tạo các động tác cơ thể hoặc thể hiện bằng các nhạc cụ thể giai điệu/tiết tấu khác phù hợp với bài tập.

1.5. Lí thuyết âm nhạc

Khi triển khai nội dung Lí thuyết âm nhạc, GV cần giúp HS nắm được những khái niệm cơ bản và trả lời được các câu hỏi, giải quyết được bài tập. GV có thể tích hợp, liên hệ các mạch nội dung khác để giúp HS củng cố và ghi nhớ bài học.

Mục tiêu:

- Nhận biết được các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic).
- Biết tính chất các quãng.
- Giải thích được một số thuật ngữ âm nhạc.

– Cảm nhận được sự khác nhau về tính chất âm nhạc giữa giọng trường và giọng thứ, sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.

– Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trưởng, Mi thứ.

– Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ.

– Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...

– Biết ghi chép các bản nhạc.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Mở đầu

– Giới thiệu khái quát nội dung bài học.

– Ôn tập một số kiến thức lí thuyết âm nhạc liên quan đã học.

Bước 2: Hình thành kiến thức mới

– GV trình bày kiến thức mới (khái niệm, đặc điểm, phân loại,...).

– GV minh hoạ cụ thể bằng file âm thanh hoặc ví dụ nốt nhạc.

Bước 3: Luyện tập

– GV hướng dẫn HS thực hiện những minh hoạ tương tự.

– HS trả lời câu hỏi cuối bài.

– GV củng cố kiến thức.

Bước 4: Vận dụng

Liên hệ kiến thức đã học với một nội dung khác trong buổi học hoặc trong thực tế âm nhạc mà các em biết.

1.6. Thường thức âm nhạc

Nội dung Thường thức âm nhạc gồm kiến thức về thể loại âm nhạc giao hưởng và vài nét về lịch sử âm nhạc thế giới.

Mục tiêu:

* Một số yêu cầu trong nội dung thể loại âm nhạc: Sơ lược về âm nhạc giao hưởng.

– Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng.

– Liệt kê được một số loại nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng.

– Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc giao hưởng.

* Một số yêu cầu trong nội dung Âm nhạc và đời sống: Vài nét về lịch sử âm nhạc thế giới.

– Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới.

– Kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn.

– Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc.

Bước 1: Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu khái quát nội dung bài học: Có thể dùng các phương pháp gợi mở như đặt câu hỏi liên quan nội dung bài học, nghe một tác phẩm quen thuộc

(có thể kèm theo vận động) liên quan về thời kì, thể loại trong bài học,...

– Khởi động bằng cách nghe một đoạn nhạc ngắn, đưa ra cảm nhận hoặc vận động theo nhạc.

Bước 2: Hình thành kiến thức mới

GV trình bày kiến thức mới: khái niệm, tên gọi, phân loại, đặc điểm,... bối cảnh, đặc điểm sáng tác, một số nhạc sĩ tiêu biểu,... giới thiệu một số ví dụ minh họa.

Bước 3: Luyện tập

HS tự thiết kế một số bài tập minh họa tương tự ví dụ minh họa đã được giới thiệu.

Bước 4: Vận dụng

GV đặt một số câu hỏi liên hệ thực tế hoặc liên quan các nội dung khác trong bài học để HS củng cố và ghi nhớ kiến thức.

Kết thúc tiết học

Kết thúc các tiết học, GV có thể triển khai một trong các phương án sau:

- + Nhắc lại yêu cầu của tiết học.
- + HS vận động hoặc thực hành một trong những bài hát/bản nhạc đã học.
- + Tuyên dương các em có ý thức luyện tập, học tốt, tập trung, tích cực hoạt động,...
- + Dặn dò những việc HS cần chuẩn bị cho tiết học sau.

2. Ôn tập và kiểm tra đánh giá

* Thời lượng: 2 tiết/học kì (Tiết 17, 18 của học kì I; tiết 34, 35 của học kì II).

* Mục tiêu: Tổng kết, hệ thống và xác định kết quả phát triển năng lực và phẩm chất của HS qua nội dung được học.

* Yêu cầu: Việc ôn tập, kiểm tra đánh giá cần được dựa trên những nội dung kiến thức mang tính đại diện, tiêu biểu và được thực hiện một cách khoa học, khách quan.

* Phương pháp đánh giá kết quả học tập.

– Cần kết hợp đánh giá một cách toàn diện các kĩ năng hát, nhạc cụ với các kĩ năng nghe nhạc, đọc nhạc, kiến thức về lí thuyết âm nhạc và thưởng thức âm nhạc.

– Cần thường xuyên đánh giá kĩ năng thực hành (hát, đọc nhạc, nhạc cụ,...) của HS, thông qua hình thức cá nhân, cặp, nhóm,...

– Với những HS kĩ năng hát chưa tốt, nên đánh giá qua hình thức trình bày theo nhóm, giúp các em có sự tự tin để hoàn thành bài học.

– Với những HS kĩ năng chơi nhạc cụ chưa tốt, nên đánh giá qua hình thức chơi nhóm, gõ đệm với những mẫu tiết tấu/động tác đơn giản, thể hiện những giai điệu đơn giản, đệm với các hợp âm đơn giản, hoặc đệm một phần cho bài hát, trong những trường hợp đơn giản.

– Với nội dung Nghe nhạc, nếu HS có ưu thế về ghi nhớ giai điệu, về tưởng tượng hình ảnh, về cảm thụ tính chất âm nhạc thì GV nên động viên và khuyến khích để HS phát triển năng lực đó.

– Với nội dung Đọc nhạc, nếu HS có ưu thế về đọc cao độ, tiết tấu hoặc gõ đệm thì cần được tạo điều kiện phát triển năng lực.

– Các mạch nội dung về Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc nên tăng cường kiểm tra bằng các hình thức hiện đại như: các nền tảng công nghệ số như Padlet, Quizizz, Kahoot, Google Forms,... tạo hứng thú và giúp HS dễ dàng củng cố kiến thức, hoặc thường xuyên đánh giá một cách gián tiếp thông qua mối liên hệ với nội dung hát, nghe nhạc, đọc nhạc,...

– Khuyến khích HS tự đánh giá bằng các công cụ đánh giá dễ hiểu, đơn giản, rõ ràng và khoa học như phiếu kiểm tra, đánh giá chéo,...

– Minh hoạ một số đề kiểm tra:

+ Nội dung Hát:

Thể hiện bài hát *Đền với con người Việt Nam* tôi theo hình thức tam ca, tốp ca.

Thể hiện bài hát *Lí đất dòng* với hình thức hát lĩnh xướng và hoà giọng.

Thể hiện bài hát *Bài ca hoà bình* theo hình thức hợp xướng kết hợp gõ đệm bằng bộ gõ cơ thể.

+ Nội dung Nghe nhạc:

Nghe bài *Giai điệu Tổ quốc*, nêu tên và hát một câu mà em nhớ.

Nghe bài *Marche Militaire*, nêu tên tác giả và tác phẩm.

+ Nội dung Đọc nhạc:

Thể hiện *Bài đọc nhạc số 8* với hình thức 2 bè.

Thể hiện *Bài đọc nhạc số 6* kết hợp gõ đệm theo nhịp.

+ Nội dung Nhạc cụ:

Đệm cho bài hát *Những bông hoa trong vườn Bác* với mẫu tiết tấu thể hiện bằng nhạc cụ gõ.

Thể hiện giai điệu *Bài đọc nhạc số 2* bằng kèn phím.

Đệm cho bài hát *Nhớ ơn thầy cô* bằng mẫu tiết tấu với nhạc cụ gõ.

Thể hiện phần gõ đệm cho bài hát *Mùa xuân đầu tiên* bằng nhạc cụ gõ.

Thể hiện phần hợp âm đệm cho *Bài đọc nhạc số 4* bằng đàn ukulele.

+ Nội dung Lí thuyết âm nhạc:

Xác định giá trị số lượng của các quãng dưới đây, phân biệt quãng hoà thanh, quãng giai điệu.

Ví dụ:



Nốt nhạc nào trong giai điệu sau đây thể hiện sự khác nhau giữa giọng Mi thứ và giọng Mi thứ hoà thanh?

Ví dụ:



Nối các thuật ngữ sau với ý nghĩa sắc thái, cường độ tương ứng.

<i>ff</i>	thong thả
<i>P</i>	to vừa
<i>Andante</i>	nhỏ đi
<i>Allegro</i>	trở lại tốc độ ban đầu
<i>decrescendo</i>	nhỏ, nhẹ

Xác định đáp án đúng về khái niệm Giọng.

Nội dung Thường thức âm nhạc

a) Nhạc sĩ W.A. Mozart thuộc giai đoạn âm nhạc nào?

- A. Phục hưng.
- B. Cổ điển.
- C. Lãng mạn.
- D. Thế kỉ XX.

b) Đặc điểm nào sau đây thuộc về giai đoạn âm nhạc Lãng mạn?

- A. Ca ngợi tính dân chủ, bình đẳng, bác ái.
- B. Đưa một số thể loại độc tấu nhạc cụ ở quy mô nhỏ trở thành tác phẩm nghệ thuật độc lập.
- C. Khai thác âm nhạc nhiều bè, có quy mô hoành tráng.
- D. Khai thác tính năng điện tử của các nhạc cụ và thiết bị âm thanh.

c) Một bản giao hưởng hoàn chỉnh thường có mấy chương?

- A. 2 chương.
- B. 4 chương.
- C. 3 chương.
- D. 5 chương.

d) Nhạc cụ Oboe thuộc bộ nào trong dàn nhạc giao hưởng?

- A. Bộ dây.
- B. Bộ đồng.
- C. Bộ gỗ.
- D. Bộ gõ.

- c) Bộ dây trong dàn nhạc giao hưởng có đặc trưng gì?
- Tiết chế âm lượng tốt nhất.
 - Có tính kêu gọi, hiệu triệu.
 - Đa dạng nhất về các loại nhạc cụ.
 - Âm sắc các nhạc cụ có tính đồng nhất.

3. Khung phân phối chương trình và dự kiến kế hoạch dạy học

SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 10

Phần 1: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian	Nội dung dạy học
Chủ đề 1: Quê hương Việt Nam	
Tiết 1	Hát: <i>Đến với con người Việt Nam tôi</i> Nghe nhạc: <i>Giai điệu Tổ quốc</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Đến với con người Việt Nam tôi</i> Lí thuyết: Quãng (khái niệm, tên gọi, tính chất,...)
Tiết 3	Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i> Nhạc cụ: Gõ đệm cho bài <i>Đến với con người Việt Nam tôi</i> bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể
Tiết 4	Thường thức: Nêu được tên các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới (Phần âm nhạc phương Tây) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Đến với con người Việt Nam tôi</i>
Chủ đề 2: Khúc hát dân ca	
Tiết 1	Hát: <i>Lí đất dòng</i> Nghe nhạc: <i>Những cô gái Quan họ</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Lí đất dòng</i> Lí thuyết: Điệu thức: Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trưởng

Tiết 3	Độc nhạc: <i>Bài độc nhạc số 2</i> Nhạc cụ: Đệm gõ theo mẫu tiết tấu cho <i>Bài độc nhạc số 2</i> hoặc thể hiện bài <i>Bài độc nhạc số 2</i> bằng kèn phím
Tiết 4	Thường thức: Nêu được vài nét về các giai đoạn âm nhạc Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ (phân âm nhạc phương Tây) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Li đất dòng và Bài độc nhạc số 2</i>
Chủ đề 3: Tri ân thầy cô	
Tiết 1	Hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i> Nghe nhạc: <i>Bài ca người giáo viên nhân dân</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i> Lí thuyết: Hợp âm của giọng Son trưởng
Tiết 3	Độc nhạc: <i>Bài độc nhạc số 3</i> Nhạc cụ: Gõ đệm cho bài <i>Nhớ ơn thầy cô</i> bằng nhạc cụ gõ; thể hiện nhóm hợp âm bằng đàn ukulele
Tiết 4	Thường thức: Giai đoạn âm nhạc Phục hưng, Tiền cổ điển (Baroque) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>
Chủ đề 4: Nhớ về Bác	
Tiết 1	Hát: <i>Những bông hoa trong vườn Bác</i> Nghe nhạc: <i>Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Những bông hoa trong vườn Bác</i> Lí thuyết: Thuật ngữ về nhịp độ và cường độ
Tiết 3	Độc nhạc: <i>Bài độc nhạc số 4</i> Nhạc cụ: Gõ đệm cho bài <i>Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người</i> bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể; đệm cho <i>Bài độc nhạc số 4</i> bằng đàn ukulele
Tiết 4	Thường thức: Một số nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Những bông hoa trong vườn Bác</i>

Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc của Chủ đề 1, 2
Tiết 2	Ôn tập nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc của Chủ đề 3, 4
Chủ đề 5: Mùa xuân	
Tiết 1	Hát: <i>Mùa xuân đầu tiên</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Mùa xuân đầu tiên</i> . Lí thuyết: Điệu thức thứ, giọng Mi thứ
Tiết 3	Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i> Nhạc cụ: Gõ đệm cho bài <i>Mùa xuân đầu tiên</i>
Tiết 4	Thường thức: Giai đoạn âm nhạc Cổ điển Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Mùa xuân đầu tiên</i>
Chủ đề 6: Hành khúc tuổi trẻ	
Tiết 1	Hát: <i>Hát mãi khúc quân hành</i> Nghe nhạc: <i>Marche Militaire</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Hát mãi khúc quân hành</i> Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 6</i> Nhạc cụ: Thể hiện mẫu tiết tấu và ứng dụng đệm cho bản nhạc <i>Marche Militaire</i>
Tiết 3	Thường thức âm nhạc: Nêu được một số đặc điểm và kể tên một vài nhạc sĩ tiêu biểu của âm nhạc giao hưởng Nghe và nêu cảm nhận trích đoạn <i>Chương I – Giao hưởng số 6 (Đồng quê)</i> của nhà soạn nhạc L.V. Beethoven
Tiết 4	Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Hát mãi khúc quân hành</i> và <i>Marche Militaire</i>

Chủ đề 7: Hát ru	
Tiết 1	Hát: <i>Ru em</i> Nghe nhạc: <i>Ru con mùa đông</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát: <i>Ru em</i> Lí thuyết: Hợp âm ba chính và hợp âm bảy át của giọng Mi thứ
Tiết 3	Độc nhạc: <i>Bài độc nhạc số 7</i> Nhạc cụ: Đệm gõ theo mẫu tiết tấu cho <i>Bài độc nhạc số 7</i> hoặc thể hiện bài <i>Bài độc nhạc số 7</i> bằng kèn phím
Tiết 4	Thường thức âm nhạc: Nêu được một số đặc điểm và kể tên một vài nhạc sĩ tiêu biểu của giai đoạn âm nhạc Lãng mạn (phần âm nhạc phương Tây) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Nhạc cụ: <i>Ru em</i> và <i>Bài độc nhạc số 7</i>
Chủ đề 8: Bài ca hoà bình	
Tiết 1	Hát: <i>Bài ca hoà bình</i> Nhạc cụ: Đệm gõ cho bài <i>Bài ca hoà bình</i>
Tiết 2	Ôn tập bài hát và nhạc cụ: <i>Bài ca hoà bình</i> Độc nhạc: <i>Bài độc nhạc số 8</i>
Tiết 3	Ôn tập Độc nhạc: <i>Bài độc nhạc số 8</i> Lí thuyết âm nhạc: Nhận biết được tính chất âm nhạc của giọng trưởng và giọng thứ
Tiết 4	Thường thức âm nhạc: Nêu được một số đặc điểm và kể tên một vài nhạc sĩ tiêu biểu của giai đoạn âm nhạc thế kỉ XX (phần âm nhạc phương Tây) Trải nghiệm – Khám phá Ôn tập Hát và Độc nhạc: <i>Bài ca hoà bình</i> và <i>Bài độc nhạc số 8</i>
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập Thường thức âm nhạc; Lí thuyết âm nhạc; Nhạc cụ; Hát: <i>Mùa xuân đầu tiên</i> , <i>Hát mãi khúc quân hành</i> , <i>Bài ca hoà bình</i>

Phần 2: LỰA CHỌN

HÁT

Tiết	Nội dung dạy học
Bài 1: Những vấn đề chung về hát	
Tiết 1	Khái niệm Tư thế khi hát Các kĩ thuật chung khi hát (<i>Hơi thở, Khẩu hình</i>)
Tiết 2	Các kĩ thuật chung khi hát (<i>Kĩ thuật phát âm</i>)
Tiết 3	Luyện thanh: <i>Một số kĩ thuật thanh nhạc cơ bản; Các dạng bài luyện thanh</i> Luyện tập: Thực hiện 1 kĩ thuật thanh nhạc cơ bản và thực hành 1 số bài luyện thanh
Tiết 4	Vận dụng: Ứng dụng tư thế kĩ thuật phát âm, vị trí sử dụng kĩ thuật,...
Bài 2: Hát dân ca	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Một số thể loại dân ca phổ biến Cách hát dân ca Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 2</i> Luyện tập: <i>Hoa thơm bướm dạo</i>
Tiết 2	Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 2 (tiếp)</i> Luyện tập: <i>Hoa thơm bướm dạo (tiếp), Li con sáo sang sông</i>
Tiết 3	Luyện tập: <i>Hoa thơm bướm dạo (tiếp), Li con sáo sang sông (tiếp)</i>
Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện một bài dân ca tại địa phương
Bài 3: Hát ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Phân loại Cách hát ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam Luyện thanh: <i>Bài luyện thanh số 3</i> Luyện tập: <i>Giữa biển vàng</i>

Tiết 2	Luyện thanh: Bài luyện thanh số 3 (tiếp) Luyện tập: Giữa biển vàng (tiếp)
Tiết 3	Luyện tập: Giữa biển vàng (tiếp)
Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện một ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam
Bài 4: Hát ca khúc nghệ thuật	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Cách hát ca khúc nghệ thuật Luyện thanh: Bài luyện thanh số 4 Luyện tập: Biết ơn chị Võ Thị Sáu
Tiết 2	Luyện thanh: Bài luyện thanh số 4 (tiếp) Luyện tập: Biết ơn chị Võ Thị Sáu (tiếp)
Tiết 3	Luyện tập: Biết ơn chị Võ Thị Sáu (tiếp)
Tiết 4	Vận dụng: Trình bày ca khúc <i>Biết ơn chị Võ Thị Sáu</i> với hình thức lĩnh xướng và hoà giọng
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Hoa thơm bướm đào, Li con sáo sang sông</i>
Tiết 2	Ôn tập: <i>Giữa biển vàng, Biết ơn chị Võ Thị Sáu</i>
Bài 5: Hát ca khúc nhạc nhẹ	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Một số phong cách ca khúc nhạc nhẹ Cách hát ca khúc nhạc nhẹ Luyện thanh: Bài luyện thanh số 5 Luyện tập: <i>Kỉ niệm thành phố tuổi thơ</i>
Tiết 2	Luyện thanh: Bài luyện thanh số 5 (tiếp) Luyện tập: <i>Kỉ niệm thành phố tuổi thơ</i> (tiếp)
Tiết 3	Luyện tập: <i>Kỉ niệm thành phố tuổi thơ</i> (tiếp)
Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện một ca khúc nhạc nhẹ với hình thức tốp ca

Bài 6: Hát ca khúc hành khúc	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Cách hát ca khúc hành khúc Luyện thanh: Bài luyện thanh số 6 Luyện tập: Bác đang cùng chúng cháu hành quân
Tiết 2	Luyện thanh: Bài luyện thanh số 6 (tiếp) Luyện tập: Bác đang cùng chúng cháu hành quân (tiếp)
Tiết 3	Luyện tập: Bác đang cùng chúng cháu hành quân (tiếp)
Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện một ca khúc hành khúc với hình thức hát đồng ca
Bài 7: Hát ca khúc quần chúng	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Cách hát ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam Luyện thanh: Bài luyện thanh số 7 Luyện tập: Mùa hè xanh
Tiết 2	Luyện thanh: Bài luyện thanh số 7 (tiếp) Luyện tập: Mùa hè xanh (tiếp)
Tiết 3	Luyện tập: Mùa hè xanh (tiếp)
Tiết 4	Vận dụng: Ứng dụng đệm cho bài hát <i>Hát trong mưa</i> bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể Thể hiện một ca khúc quần chúng mà em biết
Bài 8: Hát hợp xướng	
Tiết 1	Khái niệm Đặc điểm Phân loại hợp xướng Cách hát hợp xướng Luyện thanh: Bài luyện thanh số 8 Luyện tập: <i>Hát trong mưa</i>
Tiết 2	Luyện thanh: Bài luyện thanh số 8 (tiếp) Luyện tập: <i>Hát trong mưa</i> (tiếp)
Tiết 3	Luyện tập: <i>Hát trong mưa</i> (tiếp)

Tiết 4	Vận dụng: Dàn dựng bài hát <i>My Bonnie</i> theo nhiều cách khác nhau
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Kỉ niệm thành phố tuổi thơ, Bác đang cùng chúng cháu hành quân, Mùa hè xanh, Hát trong mưa</i>

NHẠC CỤ

Thời gian	Nội dung dạy học
Bài 1: Những vấn đề chung về đàn phím điện tử	
Tiết 1	Sơ lược về ĐPĐT
Tiết 2	Ôn tập: Sơ lược về ĐPĐT Tư thế khi chơi đàn
Tiết 3	Tư thế khi chơi đàn (tiếp) Luyện tập: <i>Bài luyện ngón số 1</i>
Tiết 4	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 1</i> Vận dụng: <i>Con kênh xanh xanh</i>
Bài 2: Kỹ thuật <i>non legato</i>	
Tiết 1	Khái niệm Hướng dẫn thực hiện kỹ thuật <i>non legato</i> Kí hiệu <i>non legato</i> trong bản nhạc Luyện tập: Gam Đô trưởng
Tiết 2	Ôn tập: Gam Đô trưởng Luyện tập: Hợp âm của giọng Đô trưởng <i>Bài luyện ngón số 2</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 2</i> Vận dụng: <i>Wedding March</i>
Tiết 4	Ôn tập: Gam Đô trưởng, hợp âm của giọng Đô trưởng Vận dụng: <i>Wedding March</i> (tiếp)
Bài 3: Một số tiết điệu đệm của đàn phím điện tử	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Wedding March</i> Khái niệm tiết điệu đệm. Một số tiết điệu đệm phổ biến Luyện tập: Hợp âm rải của giọng Đô trưởng
Tiết 2	Ôn tập: Hợp âm rải của giọng Đô trưởng Luyện tập: Nhóm hợp âm của giọng Đô trưởng <i>Bài luyện ngón số 3</i>

Tiết 3	Ôn tập: Bài luyện ngón số 3 Vận dụng: Tự nguyện
Tiết 4	Ôn tập: Hợp âm rải và nhóm hợp âm của giọng Đô trưởng Vận dụng: Tự nguyện (tiếp)
Bài 4: Kỹ thuật legato	
Tiết 1	Ôn tập: Tự nguyện Khái niệm Hướng dẫn thực hiện kỹ thuật legato Kí hiệu legato trong bản nhạc Luyện tập: Gam Son trưởng
Tiết 2	Ôn tập: Gam Son trưởng Luyện tập: Hợp âm của giọng Son trưởng Bài luyện ngón số 4
Tiết 3	Ôn tập: Bài luyện ngón số 4 Vận dụng: Làng tôi
Tiết 4	Ôn tập: Gam Son trưởng, hợp âm của giọng Son trưởng Vận dụng: Làng tôi (tiếp)
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập: Con kênh xanh xanh, Wedding March
Tiết 2	Ôn tập: Tự nguyện, Làng tôi
Bài 5: Độc tấu đàn phím điện tử	
Tiết 1	Ôn tập: Làng tôi Khái niệm và hướng dẫn độc tấu ĐPĐT Luyện tập: Hợp âm rải của giọng Son trưởng
Tiết 2	Ôn tập: Hợp âm rải của giọng Son trưởng Luyện tập: Nhóm hợp âm của giọng Son trưởng Bài luyện ngón số 5
Tiết 3	Ôn tập: Bài luyện ngón số 5 Vận dụng: Happy birthday
Tiết 4	Ôn tập: Hợp âm rải, nhóm hợp âm của giọng Son trưởng Vận dụng: Happy birthday (tiếp)
Bài 6: Kỹ thuật staccato	
Tiết 1	Ôn tập: độc tấu Happy birthday Khái niệm Hướng dẫn thực hiện kỹ thuật staccato. Kí hiệu staccato trong bản nhạc Gam La thứ

Tiết 2	Ôn tập: Gam La thứ Luyện tập: Hợp âm của giọng La thứ <i>Bài luyện ngón số 6</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 6</i> Vận dụng: <i>Bingo</i>
Tiết 4	Ôn tập: <i>Bingo</i> . Gam và hợp âm của giọng La thứ Vận dụng: <i>Maman oh maman</i>
Bài 7: Hoà tấu bè cho đàn phím điện tử	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Maman oh maman</i> Khái niệm Hướng dẫn hoà tấu ĐPĐT Luyện tập: Hợp âm rải của giọng La thứ
Tiết 2	Ôn tập: Gam và hợp âm rải của giọng La thứ Luyện tập: Nhóm hợp âm của giọng La thứ <i>Bài luyện ngón số 7</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 7</i> Vận dụng: <i>Sóng sông Danube</i>
Tiết 4	Ôn tập: Gam, hợp âm rải và nhóm hợp âm của giọng La thứ Vận dụng: <i>Sóng sông Danube (tiếp)</i>
Bài 8: Đệm hát bằng đàn phím điện tử	
Tiết 1	Ôn tập: <i>Sóng sông Danube</i> Khái niệm Hướng dẫn hoà tấu ĐPĐT Luyện tập: Hợp âm rải của giọng La thứ
Tiết 2	Ôn tập: Gam và hợp âm rải của giọng La thứ Luyện tập: Nhóm hợp âm của giọng La thứ <i>Bài luyện ngón số 8</i>
Tiết 3	Ôn tập: <i>Bài luyện ngón số 8</i> Vận dụng: <i>My Bonnie</i>
Tiết 4	Ôn tập: Gam, hợp âm rải và nhóm hợp âm của giọng La thứ Vận dụng: <i>Sóng sông Danube (tiếp)</i>
Ôn tập và kiểm tra đánh giá	
Tiết 1	Ôn tập: <i>My Bonnie, Sóng sông Danube</i>

SÁCH CHUYÊN ĐỀ ÂM NHẠC 10

Chuyên đề	Thời gian	Nội dung dạy học
CHUYÊN ĐỀ 1: HỆ THỐNG CÁC HỢP ÂM BA, HỢP ÂM BẢY CỦA ĐIỀU THỨC	Bài 1: Hợp âm ba chính	
	Tiết 1	Khái niệm Cấu tạo hợp âm ba chính
	Tiết 2	Ôn tập: Khái niệm, cấu tạo hợp âm ba chính Đặc điểm và tính chất Hợp âm ba chính trên ĐPĐT
	Tiết 3	Luyện tập: Thể hiện trên đàn các nhóm hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ Vận dụng: Thành lập thêm một số nhóm hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ
	Bài 2: Hợp âm ba phụ	
	Tiết 1	Khái niệm Cấu tạo hợp âm ba phụ
	Tiết 2	Ôn tập: Khái niệm, cấu tạo hợp âm ba phụ Đặc điểm và tính chất Hợp âm ba phụ trên ĐPĐT
	Tiết 3	Luyện tập: Thể hiện trên đàn các nhóm hợp âm ba phụ của giọng Đô trưởng và La thứ Vận dụng: Thành lập thêm và thể hiện trên đàn một số nhóm hợp âm ba phụ của giọng Đô trưởng và La thứ
	Bài 3: Hợp âm bảy át	
	Tiết 1	Khái niệm Cấu tạo hợp âm bảy át
	Tiết 2	Ôn tập: Khái niệm, cấu tạo hợp âm bảy át Đặc điểm và tính chất Hợp âm bảy át trên ĐPĐT
	Tiết 3	Luyện tập: Thể hiện trên đàn một số hợp âm bảy át
	Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện trên đàn một số nhóm hợp âm của giọng Son trưởng; ứng dụng đệm hát cho bài <i>Mùa xuân tình bạn</i>

CHUYÊN ĐỀ 2: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỌNG VÀ ĐẶT HỢP ÂM ĐỆM CHO CA KHÚC VÀ BẢN NHẠC	Bài 1: Phương pháp xác định giọng cho ca khúc và bản nhạc	
	Tiết 1	Khái niệm Cách xác định giọng cho ca khúc hoặc bản nhạc
	Tiết 2	Luyện tập: Xác định giọng cho bài hát <i>Bóng dáng một ngôi trường</i>
	Tiết 3	Vận dụng: Xác định giọng cho bản nhạc <i>Giai điệu mùa hè</i> và <i>Kị sĩ tí hon</i>
	Bài 2: Phương pháp đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc	
	Tiết 1	Khái niệm Cách đặt hợp âm đệm Đặt hợp âm đệm cho bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>
	Tiết 2	Cách đặt hợp âm đệm (tiếp) Đặt hợp âm đệm cho bài <i>At home</i>
	Tiết 3	Luyện tập: Đặt hợp âm đệm cho bài hát <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i>
	Tiết 4	Vận dụng: Đặt hợp âm đệm cho bài hát <i>Cây đàn sinh viên</i>
	Tiết 5	Vận dụng (tiếp): Đặt hợp âm đệm theo phương án mới cho bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>
	Tiết 6	Vận dụng (tiếp): Đặt hợp âm đệm theo phương án mới cho bài hát <i>Cây đàn sinh viên</i> và <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i>
	Bài 3: Thực hành trên đàn một số sơ đồ hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc	
	Tiết 1	Khái niệm Giới thiệu một số sơ đồ hợp âm đệm phổ biến
	Tiết 2	Giới thiệu một số sơ đồ hợp âm đệm phổ biến (tiếp)
	Tiết 3	Giới thiệu một số sơ đồ hợp âm đệm đa dạng
	Tiết 4	Giới thiệu sơ đồ hợp âm cơ bản trong giọng trưởng và thứ
	Tiết 5	Luyện tập: Thể hiện trên đàn một số sơ đồ hợp âm để đệm cho các bài <i>Mùa xuân em hát, Em nhớ mãi một ngày, Tia nắng hạt mưa, Fur Elise, Romance, Coup de coeur</i>
	Tiết 6	Vận dụng: Ứng dụng một số sơ đồ hợp âm đã được giới thiệu để đệm cho bài <i>Ngày vui mới</i> và <i>Bụi phấn</i>

CHUYÊN ĐỀ 3: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM	Bài 1: Giới thiệu tiết điệu đệm	
	Tiết 1	Khái niệm Phân loại tiết điệu Hướng dẫn sử dụng tiết điệu đệm tự động
	Tiết 2	Luyện tập: Nghe và nhận biết loại nhịp của một số ca khúc Nghe và cảm nhận một tác phẩm với các tiết điệu đệm và nhịp độ khác nhau Thực hành sử dụng tiết điệu đệm tự động và thể hiện hợp âm trên đàn bằng tay trái Vận dụng: Chọn tiết điệu Waltz và nhịp độ phù hợp; tay trái thể hiện hợp âm để đệm cho bài hát <i>Ngày đầu tiên đi học</i>
	Bài 2: Phương pháp xác định tiết điệu đệm	
	Tiết 1	Khái niệm Các bước xác định tiết điệu đệm
	Tiết 2	Luyện tập: Thực hành sử dụng các nút chức năng điều chỉnh tính chất tiết điệu đệm phù hợp với cấu trúc của bài hát <i>Holahe holaho</i>
	Tiết 3	Vận dụng: Chọn tiết điệu, nhấn hợp âm đệm và sử dụng các nút chức năng để điều chỉnh tính chất tiết điệu cho phù hợp với cấu trúc của ca khúc <i>Khát vọng mùa xuân</i>
	Bài 3: Thực hành phân đệm trên đàn phím điện tử	
	Tiết 1	Khái niệm Các bước thể hiện phân đệm trên ĐPĐT
	Tiết 2	Luyện tập: Xác định tiết điệu đệm, tay trái thể hiện phân đệm kết hợp tay phải thể hiện giai điệu bài <i>Twinkle, Twinkle, Little star</i> trên ĐPĐT
	Tiết 3	Luyện tập: Xác định tiết điệu đệm, tay trái thể hiện phân đệm kết hợp tay phải thể hiện giai điệu bài <i>Twinkle, Twinkle, Little star</i> trên ĐPĐT (tiếp)
	Tiết 4	Vận dụng: Thể hiện phân đệm cho bài hát <i>Mái trường mến yêu</i> với các tiết điệu khác nhau



PHẦN B

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC CHỦ ĐỀ – BÀI HỌC

SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 10

PHẦN 1: KIẾN THỨC CHUNG

Chủ đề 1

QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*; biết biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc khi hát.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật trong nội dung bài hát *Giai điệu Tổ quốc*.
- Đọc đúng cao độ giọng Son trưởng; đọc đúng giai điệu *Bài đọc nhạc số 1*.
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và động tác cơ thể; biết kết hợp các loại nhạc cụ gõ và động tác cơ thể ứng dụng đệm cho bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.
- Nhận biết được các loại quãng, tính chất quãng; xác định được quãng trong giai điệu của bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.
- Kể được tên các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới.

2. Phẩm chất

- Tích cực học tập, rèn luyện.
- Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- ĐPĐT.
- Nhạc cụ gõ: thanh phách, trống nhỏ, nhạc cụ sẵn có địa phương.
- Máy chiếu, máy tính.

2. Học liệu

- Tư liệu file âm thanh bài *Đến với con người Việt Nam tôi* và *Giai điệu Tổ quốc*.
- Các minh hoạ cho kiến thức về Quãng.
- Tư liệu minh hoạ một số giai đoạn trong lịch sử âm nhạc thế giới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1

Nội dung 1. Hát: *Đến với con người Việt Nam tôi*

Mở đầu

Mục tiêu: Dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS.

Tổ chức thực hiện:

- Em hãy kể tên hoặc hát một số câu hát về chủ đề quê hương, con người Việt Nam.
- GV gợi ý HS về các nội dung của bài hát: cảnh đẹp, lịch sử, con người, phong tục tập quán, văn hoá,...
- GV giới thiệu nội dung chính và mục tiêu của nội dung hát.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được thông tin và hát đúng lời ca, giai điệu của bài hát.

Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu bài hát theo SGK (trang 5) và nêu thêm thông tin theo gợi ý:
 - + Nhạc sĩ Xuân Nghĩa, sinh năm 1975 tại Hà Nội, nhưng sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh từ nhỏ.
 - + Hiện là hội viên Hội nhạc sĩ Việt Nam.
 - + Từng tham gia ban nhạc sinh viên và nhiều hoạt động âm nhạc quần chúng.
- GV hướng dẫn HS hát bài *Đến với con người Việt Nam tôi* theo các bước trong phần hướng dẫn chung.

Cách phân chia câu đoạn và vị trí lấy hơi như sau:

Đoạn 1:

*Này bạn thân ơi năm châu bốn phương/ Việt Nam đất nước chúng tôi xin chào./
Ngày nào còn chìm trong khói bom/ Mà giờ đây cất cao lời ca vang./
Hà Nội Thủ đô con tim máu yêu/ Ngược xuôi phố xá đã vui thêm nhiều./
Tàu vào Nam rộn vang tiếng ca/ Ngàn bàn tay vẫy nhau chào tương lai./
Sài Gòn hôm nay bao nhiêu đổi thay/ Hoà theo sức sống với bao công trình./
Từ bàn tay cùng nhau đắp xây/ Để giờ đây chúng tôi gọi mời./*

Đoạn 2 (Điệp khúc)

*Hãy đến với những con người Việt Nam tôi/ Đến với quê hương đất nước thanh bình./
Đến với Tết đón giao thừa ngày 30/ Với những chiến công mùa xuân năm ấy./
Quê hương tôi đây đã sống hôm qua/ Quê hương tôi đây vẫn sáng hôm nay/
Quê hương tôi đây sẽ mãi mai sau/ Vang danh non sông trái tim Việt Nam./*

Luyện tập

Mục tiêu: HS thể hiện bài hát thành thục hơn, bước đầu ghi nhớ bài hát.

Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn HS tập trình bày bài hát theo nhóm, tổ, sau đó, có thể gọi một số HS hát tốt trình bày với hình thức cá nhân.

Vận dụng

Mục tiêu: HS sáng tạo trong việc thể hiện bài hát.

Tổ chức thực hiện:

- GV gợi ý HS vừa hát, vừa vỗ tay theo nhịp, phách, vỗ tay theo cặp.
- GV mời một vài cặp, nhóm HS xung phong trình bày, các bạn nhận xét, đánh giá.
- HS tự sáng tạo các hình thức biểu diễn: một số HS hát (có thể phân câu, đoạn cho từng người/nhóm), một số HS vỗ tay theo mẫu đơn giản tự thiết kế.

Nội dung 2. Nghe nhạc: *Giai điệu Tổ quốc*

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được thông tin về bài *Giai điệu Tổ quốc*.

Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu ngắn gọn về tên và tác giả của bài hát.
- + Nhạc sĩ Trần Tiến sinh năm 1947 tại Hà Tây.
- + Phong cách âm nhạc: ngẫu hứng, cá tính, dí dỏm,...
- + Nội dung với nhiều ca khúc như: *Sắc màu, Tiếng trống Pa-ra-nung, Ngẫu hứng sông Hồng, Tạm biệt chim én,...*
- GV đặt câu hỏi cho HS về tác giả Trần Tiến và các tác phẩm của ông, đặc biệt là bài *Giai điệu Tổ quốc*. HS trả lời.

Luyện tập

Mục tiêu: HS nắm được nội dung, tính chất âm nhạc trong bài *Giai điệu Tổ quốc*.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS nghe lần thứ nhất, hỏi các em cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát (tình cảm, hùng tráng hay khoẻ khoắn, vui tươi hay tha thiết, tốc độ nhanh hay chậm, hình thức hát,...).
- GV hướng dẫn HS nghe nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu (theo nhịp hoặc theo nhóm 3 phách), yêu cầu HS hát nhẩm theo giai điệu.
- GV yêu cầu HS nhắc lại một câu hát mà HS thích trong bài *Giai điệu Tổ quốc*. HS thực hiện.

Vận dụng

Mục tiêu: HS biết liên tưởng khi nghe nhạc.

Tổ chức thực hiện:

– GV đưa ra yêu cầu mỗi HS tìm một từ phù hợp để diễn tả tính chất của bài *Giai điệu Tổ quốc*.

– Có thể chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm luân phiên đưa ra một từ không trùng lặp trước đó, nhóm nào không nghĩ ra từ mới hoặc nói ra từ bị trùng lặp sẽ thua cuộc.

TIẾT 2

Nội dung 1. Ôn tập bài hát: *Đến với con người Việt Nam tôi*

Mở đầu

Mục tiêu: Tạo không khí, dẫn dắt vào nội dung tiết học, ôn bài.

Tổ chức thực hiện:

GV cho HS nghe lại bài hát, đặt câu hỏi về tên tác giả, tác phẩm, nội dung của bài hát. HS trả lời.

Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS thể hiện thành thực bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS nghe lại bài hát, HS nhắm theo, ghi nhớ lời ca và giai điệu.
- GV cho HS hát cùng nhạc đệm, lưu ý tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.
- GV hướng dẫn HS tập hát chia đoạn.

STT	Người hát	Lời ca
1	HS nữ	Này bạn thân ơi ... ca vang.
2	HS nam	Hà Nội thủ đô ... chào tương lai.
3	HS nữ	Sài Gòn hôm nay ... chúng tôi gọi mời.
4	HS nam	Hãy đến với ... mùa xuân năm ấy.
5	HS nữ	Quê hương tôi đây ... sẽ mãi mai sau.
6	HS nam + nữ	Vang danh non sông trái tim Việt Nam.
7	HS nam	Một ngày cha ông ... cùng anh em.
8	HS nữ	Mảnh đất năm xưa ... trái tim mủn cười.
9	HS nam + nữ	Hãy đến với ... trái tim Việt Nam.

– GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi: Xác định số lần nhắc lại của các đoạn nhạc trong bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*. GV cho HS nghe lại file âm thanh và dựa vào bản nhạc để xác định sơ đồ.

Đoạn 1 - Đoạn 2 - Đoạn 1 (rút gọn) - Đoạn 2

– GV hướng dẫn HS hát chia bè theo hình thức song ca hoặc tốp ca. Một số nhóm HS trình bày.

Vận dụng

Mục tiêu: HS sáng tạo các phân trình diễn.

Tổ chức thực hiện:

GV giao nhiệm vụ cho HS tự chia nhóm rồi tự luyện tập, phân chia nhiệm vụ trong nhóm về cách thức chia đoạn, phân công người giữ nhịp, vỗ tay,...

Nội dung 2. Lí thuyết âm nhạc: Quãng

Mở đầu

Mục tiêu: HS nắm được nội dung lí thuyết âm nhạc, chuyển tiếp sang nội dung mới.

Tổ chức thực hiện:

– GV đặt câu hỏi: Em hiểu thế nào là quãng trong âm nhạc? (là nội dung HS đã học ở cấp THCS, chỉ hỏi về khái niệm, ý nghĩa, không đi sâu vào nội dung chi tiết).

– GV giới thiệu các phần chính trong nội dung lí thuyết âm nhạc: có mấy phần chính (khái niệm, tên gọi, phân loại, bài tập).

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS hiểu và phân biệt được các khái niệm về quãng.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu khái niệm quãng, âm gốc, âm ngọn, quãng đơn, quãng diatonic, lấy ví dụ minh hoạ tương ứng trong SGK (trang 9) và đưa một vài minh hoạ tương tự và yêu cầu HS trả lời.

– GV trình bày kiến thức phân loại quãng theo thời điểm các âm vang lên và theo tính chất của quãng (riêng phần tính chất quãng, GV nên thể hiện trên đàn một số quãng thuận – nghịch và yêu cầu HS cảm nhận, phân biệt hai tính chất này của quãng).

– GV lấy ví dụ lần lượt tương ứng, sau đó đặt câu hỏi cho HS với các ví dụ tương tự.

Luyện tập

Mục tiêu: HS có kĩ năng xác định các loại quãng.

Tổ chức thực hiện:

GV đề ra một số bài tập tổng hợp kiến thức đã học, chủ yếu về phân loại quãng hoà thanh/giai điệu; đi lên/đi xuống, xác định giá trị số lượng của quãng. GV hướng dẫn hoặc HS tự giải quyết.

TIẾT 3

Nội dung 1. Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1

Mở đầu

Mục tiêu: Giúp HS nắm được cấu trúc nội dung của bài học, nội dung đọc nhạc trong các chủ đề chung và trong Chủ đề 1 nói riêng.

Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu nội dung tiết học gồm đọc nhạc và nhạc cụ.
- GV trình bày cấu trúc nội dung Đọc nhạc trong các chủ đề: gồm bài luyện quãng – tiết tấu và bài đọc nhạc; mỗi chủ đề sẽ giải quyết một âm hình tiết tấu chủ đạo và luyện đọc ở một giọng cụ thể.
- *Bài đọc nhạc số 1* ôn tập các âm hình tiết tấu đã học và đọc ở giọng Son trưởng.
- GV đặt câu hỏi về cấu trúc nội dung Đọc nhạc chung của các chủ đề. HS trả lời.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS biết cách luyện đọc gam và tiết tấu, thực hiện được *Bài đọc nhạc số 1*.

Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi về bài luyện quãng và tiết tấu: giọng (gam), loại nhịp âm hình tiết tấu chủ đạo. HS trả lời.
- GV hướng dẫn HS đọc gam Son trưởng (gợi ý màu sắc giống với giọng Đô trưởng), sau đó đọc từng cao độ trong bài luyện quãng. HS thực hiện.
- GV hướng dẫn HS đọc bài luyện quãng và tiết tấu, *Bài đọc nhạc số 1* theo hướng dẫn chung.
- HS trình bày bài luyện quãng và tiết tấu theo từng nhóm, tổ hoặc gọi một số cá nhân xung phong.

Luyện tập

Mục tiêu: HS thể hiện được hoàn chỉnh bài luyện quãng và tiết tấu, *Bài đọc nhạc số 1*.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS luyện tập theo một trong những hình thức luyện tập trong phần hướng dẫn chung.
- GV gọi một số cá nhân xung phong thực hiện. HS khác nhận xét.
- Câu hỏi cuối nội dung: *Bài đọc nhạc số 1* được chia thành 2 câu nhạc, tiết tấu được nhắc lại có thay đổi.

Vận dụng

Mục tiêu: HS ứng dụng gõ đệm cho *Bài đọc nhạc số 1*.

Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS đọc *Bài đọc nhạc số 1* theo tổ, nhóm, cá nhân.
- GV gợi ý một số cách gõ đệm (vỗ tay/giậm chân theo phách/nhịp, vỗ tay theo cặp đôi, dùng cốc giấy tạo tiết tấu). Mỗi nhóm lựa chọn một phương án và luyện tập.
- Một số nhóm trình bày *Bài đọc nhạc số 1* kết hợp với gõ đệm.

Nội dung 2. Nhạc cụ

Mở đầu

Mục tiêu: HS ôn lại bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.

Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS ôn lại bài *Đến với con người Việt Nam tôi*, hát với nhạc đệm, kết hợp vỗ tay theo phách. HS trình bày.

Luyện tập

Mục tiêu: HS thực hiện được mẫu tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát *Đến với con người Việt Nam tôi*.

Tổ chức thực hiện:

– GV hướng dẫn HS thể hiện mẫu tiết tấu theo các bước trong phần hướng dẫn chung. Bè 1 thể hiện bằng trống con, bè 2 thể hiện bằng tambourine.

– GV giải thích cách thay đổi động tác chơi tambourine tương ứng với cách viết đuôi nốt nhạc.

Vận dụng

Mục tiêu: HS sáng tạo trong cách trình bày bài hát.

Tổ chức thực hiện:

– GV gợi ý HS chia nhóm, phân đoạn, có thể có hát lĩnh xướng.

– GV chia HS thành 2 nhóm, mỗi nhóm tự phân chia người hát, người chơi nhạc cụ (mỗi nhóm không nhất thiết phải hát hoặc gõ đệm hết cả bài).

– HS trình bày tiết mục hoàn chỉnh.

TIẾT 4

Nội dung 1. Thường thức âm nhạc

Mở đầu

Mục tiêu: HS nắm được sơ lược nội dung thường thức âm nhạc, dẫn dắt vào bài học.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu nội dung thường thức âm nhạc trong SGK (trang 8) bao gồm các giai đoạn âm nhạc, các tác giả tiêu biểu và tìm hiểu về âm nhạc giao hưởng, nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng.

– GV giới thiệu bài học: Khái quát các giai đoạn âm nhạc.

– GV đặt câu hỏi khái niệm âm nhạc theo hiểu biết của HS.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được khái niệm âm nhạc, tên các giai đoạn âm nhạc.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu nội dung bài học: *Khái quát lịch sử âm nhạc thế giới*.

Khái niệm: Âm nhạc là bộ môn nghệ thuật dùng âm thanh để diễn đạt các hình tượng nghệ thuật, tình cảm, cảm xúc của con người.

Âm nhạc bao gồm nhạc hát và nhạc đàn.

Âm nhạc là sản phẩm của ba quá trình: sáng tạo, trình diễn và thưởng thức.

Quá trình hình thành âm nhạc gắn liền với cuộc sống, lao động của con người: Giai điệu ra đời từ việc nghệ thuật hoá âm điệu tiếng nói, tiết tấu là sự nghệ thuật hoá nhịp điệu lao động và nhịp sinh lí của con người. Vì vậy, âm nhạc vừa mang tính địa phương, tính dân tộc, vừa có tính chất chung, tính quốc tế.

Âm nhạc là bộ môn nghệ thuật ra đời sớm, tuy nhiên việc tìm hiểu nguồn gốc lại gặp nhiều khó khăn, do việc ghi chép nhạc một cách tương đối khoa học mới xuất hiện khoảng 1000 năm và công nghệ ghi âm được phát minh ra từ khoảng một thế kỷ trước. Các nhà nghiên cứu phải dựa vào di vật khảo cổ, văn thơ cổ ghi lại các sinh hoạt âm nhạc dân gian,... để tìm hiểu về nguồn gốc nghệ thuật âm nhạc.

– GV giới thiệu 9 giai đoạn của âm nhạc theo SGK (trang 8).

– GV đặt câu hỏi về tên và thứ tự các thời kì để kiểm tra việc tiếp nhận kiến thức của HS, có thể yêu cầu HS vẽ sơ đồ theo các mốc thời gian.

Nội dung 2. Trải nghiệm – Khám phá

Luyện tập

Mục tiêu: HS thực hiện thành thạo hát bài *Đến với con người Việt Nam tôi* và ứng dụng đệm với mẫu tiết tấu.

Tổ chức thực hiện:

GV có thể lựa chọn một trong các phương án luyện tập như sau:

Nhóm 1: hát (có thể chia đoạn cho các bé nam, nữ).

Nhóm 2: thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.

Nhóm 3: thể hiện mẫu tiết tấu bằng bộ gõ cơ thể.

Lưu ý: Số lượng HS trong nhóm 1 nên nhiều hơn so với nhóm 2 và 3; sau đó GV có thể đổi chức năng của các nhóm.

Vận dụng

Mục tiêu: HS biết cách sáng tạo các động tác cơ thể để ứng dụng đệm cho bài hát.

Tổ chức thực hiện:

– GV gợi ý các động tác có thể ứng dụng: vỗ tay, giậm chân, vỗ tay lên đùi, vỗ tay vào khuỷu tay kia, búng tay,... thậm chí có thể dùng các động tác vận động sử dụng các đồ dùng khác như cốc giấy, bút chì,...

– Cần lưu ý đặc điểm của mẫu tiết tấu, với các trường độ ngắn hoặc tốc độ nhanh thì động tác được lựa chọn phải phù hợp, thuận tiện. HS nên thử nghiệm nhiều động tác khác nhau trước khi đưa ra phương án cuối cùng.

– GV chia nhóm hoặc cho HS tự chọn nhóm cho mình (2 hoặc 3 nhóm).

– Các nhóm HS luyện tập và trình diễn báo cáo.

PHẦN 2: LỰA CHỌN

HÁT

Bài 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÁT

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Đúng đúng tư thế khi hát.
- Biết điều tiết hơi thở, điều chỉnh khẩu hình hợp lí.
- Thực hiện kĩ thuật phát âm trong bài hát *Khát vọng mùa xuân*.
- Biết phân biệt và thực hành các kĩ thuật thanh nhạc cơ bản, ứng dụng vào bài luyện thanh.
- Hát đúng cao độ, mở rộng âm vực trong *Mẫu luyện thanh số 1*.

2. Phẩm chất

- Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực.
- Tích cực thực hành, rèn luyện.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

ĐPĐT, máy chiếu, máy tính, loa đài.

2. Học liệu

- Tư liệu giới thiệu một số phần biểu diễn thanh nhạc.
- Các minh họa cho tư thế hát, hơi thở, khẩu hình và các kĩ thuật hát.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1

Mở đầu

Mục tiêu: HS nắm được khái niệm về nghệ thuật ca hát và cấu trúc nội dung Hát.

Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu nội dung Hát trong phần Lựa chọn: gồm 8 bài học. Bài 1 là những kiến thức cơ bản (khái niệm, tư thế, hơi thở, phát âm, luyện thanh,...). Từ bài 2 đến bài 8, mỗi bài học sẽ giúp HS làm quen và thực hành với các thể loại thanh nhạc khác nhau như: dân ca, ca khúc nhạc nhẹ, ca khúc nghệ thuật, ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam, ca khúc hành khúc, ca khúc quần chúng, hợp xướng.
- GV giới thiệu nội dung bài 1 là những vấn đề cơ bản: tư thế, nguyên tắc phát âm khi hát.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được các khái niệm, thực hiện đúng tư thế, hơi thở khẩu hình khi hát.

Tổ chức thực hiện:

1. Khái niệm

– GV cho HS xem một clip về biểu diễn thanh nhạc theo thể loại thanh nhạc cổ điển (lời hát *belcanto*): <https://www.youtube.com/watch?v=GvZXS5jrahA>

– GV đặt câu hỏi: Khi hát, tư thế và cách phát âm có gì khác so với khi nói thông thường? GV gợi ý để HS phát biểu cảm nghĩ của mình: dễ hay khó, giống hay khác so với nói và hát thông thường (về tư thế, về khẩu hình, về cách lấy hơi,...), có nguyên tắc hay tùy tiện? Hãy so sánh giọng nói và giọng hát.

– GV gợi ý, có thể cho HS minh họa.

Giọng nói	Giọng hát
Sử dụng hơi thở, khẩu hình tự nhiên.	Cần chú ý điều tiết hơi thở và khẩu hình đúng cách.
Không có cao độ xác định.	Thường có cao độ xác định.
Có nhịp điệu nhưng không có chu kì rõ ràng.	Có nhịp điệu, tiết tấu theo quy luật.

– GV trình bày khái niệm về Nghệ thuật ca hát.

Các loại giọng hát phổ biến: nữ cao (Soprano), nữ trung (Mezzo), nữ trầm (Alto), nam cao (Tenor), nam trung (Baritone), nam trầm (Bass),... Mỗi giọng có một khu vực âm thanh nhất định, vì vậy khi phối bè thường kết hợp các loại giọng khác nhau để tạo nên các tầng bè từ thấp lên cao.

2. Tư thế khi hát

2.1. Tư thế đứng

– GV trình bày tư thế khi hát. Việc đầu tiên để học hát là cần biết tư thế đúng khi hát. Thực tế, khi thể hiện các bài hát, người hát có thể đứng, ngồi hoặc có thể đi lại hoặc kết hợp với các động tác tay, chân,... Tuy nhiên, cho dù thực hiện việc hát với tư thế nào thì người hát vẫn phải đảm bảo thả lỏng, giữ cho các cơ quan ở trạng thái linh hoạt.

– GV minh họa tư thế cơ thể đảm bảo các yêu cầu trong SGK (trang 55). GV hướng dẫn cả lớp đứng đúng tư thế. GV gọi một số HS làm minh họa.

– GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi: Vì sao nên hát với tư thế đứng? HS nêu ý kiến. GV tổng kết: Nên đứng hát thay vì ngồi để tạo ra âm thanh đẹp nhất. Tư thế ngồi khiến các cơ bắp xẹp xuống và có thể cản trở việc lấy hơi đúng cách.

2.2. Tư thế đầu

- GV trình bày tư thế đầu khi hát, GV làm mẫu tư thế.
- GV lựa chọn một vài nhóm HS làm mẫu, các HS khác nhận xét và khắc phục các lỗi mắc phải.
- GV đặt câu hỏi: Vì sao khi hát cần giữ tư thế thẳng đầu và thả lỏng cơ mặt? HS trả lời. GV giải thích để cơ quan phát âm hoạt động hiệu quả.

3. Các kĩ thuật chung khi hát

3.1. Hơi thở

– GV trình bày: Hơi thở là nơi khởi đầu cho giọng hát. Khác với nói chuyện thông thường, khi hát các cơ quan liên quan hơi thở như khí quản, phế quản, phổi, cơ hoành, cơ hô hấp,... cần được hoạt động tích cực và có hệ thống hơn. Các bộ phận cần phối hợp hiệu quả, người hát cần biết cách cách lấy hơi sâu, giữ hơi chắc và thoát hơi một cách có kiểm soát.

– Kĩ năng về hơi thở cần được rèn luyện thường xuyên, liên tục cùng với việc luyện thanh. Tuy nhiên, bước đầu có thể luyện tập hơi thở riêng để làm quen.

– GV yêu cầu HS tự nghiên cứu tài liệu về các kiểu hơi thở.

– GV yêu cầu HS phân biệt các kiểu hơi thở, HS trả lời. GV tổng kết.

Trong ba kiểu hơi thở, kiểu thở bằng ngực và bụng được sử dụng phổ biến nhất trong thanh nhạc chuyên nghiệp, cho phép tối ưu lượng hơi. GV hướng dẫn HS làm nổi tiếp hai động tác: phình bụng và nở lồng ngực (ngực dưới căng trước rồi kết hợp thêm ngực trên). GV có thể tham khảo link sau để hướng dẫn HS: <https://www.youtube.com/watch?v=e-9LPpsBidE&t=3s> (xem từ 2:40).

– GV cho HS thực hành việc hít thở để phân biệt ba kiểu thở. GV hướng dẫn HS tay sờ nhẹ vào bụng để cảm nhận được lượng hơi thở.

– GV hướng dẫn HS đọc SGK phần “Các bước hít thở” (trang 56), GV đặt câu hỏi về các bước hít thở.

– GV làm mẫu ba bước hít thở. HS làm theo. GV chỉ định một số HS làm mẫu. GV và HS khác nhận xét.

Lưu ý: Với HS không nên chỉ lấy hơi bằng miệng, phải giữ các cơ bụng dưới cho cứng từ đó đẩy hơi lên.

– GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi: Vì sao không nên đẩy hơi quá nhanh hoặc quá chậm khi hát? HS trả lời. Đáp án: Nếu thở ra quá mạnh, quá nhanh như vậy âm thanh sẽ bị cứng, không đều, hơi sẽ hết trước khi hát hết câu nhạc. Nếu đẩy hơi quá chậm sẽ không đảm bảo đủ hơi cho câu hát, âm thanh sẽ bị yếu, không thanh thoát.

3.2. Khẩu hình

– GV giới thiệu khẩu hình là hình dáng của miệng, được tạo nên bởi hoạt động của môi, lưỡi, hàm ếch, hàm dưới,... Khi hát, HS tìm hiểu đặc điểm các cơ quan về khẩu hình và làm mẫu theo yêu cầu trong SGK (trang 57).

– GV hướng dẫn: Khi hát, cố gắng thực hiện khẩu hình giống như trạng thái “ngáp”, mở rộng hết cổ miệng, hàm, họng thật lớn, giúp đưa âm thanh tới các khu xoang trên đầu, giúp cho âm thanh sáng, đẹp và thoải mái hơn.

– GV thực hiện mẫu khẩu hình, thực hiện minh họa một số động tác điều khiển phát âm phụ âm *m, n* tương ứng với một số nguyên âm *i, ê, a, o, u*. GV hướng dẫn, HS thực hiện.

– GV đặt câu hỏi về khái niệm, các nguyên tắc khi thực hiện khẩu hình. HS trả lời. HS khác nhận xét. GV tổng kết.

Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS rèn luyện và cải thiện hơi thở, thể hiện đúng khẩu hình khi hát.

Tổ chức thực hiện:

** Luyện tập đẩy hơi bằng phương pháp xì và thổi*

GV hướng dẫn HS luyện tập bài tập xì hơi (hít sâu, nén hơi, xì chậm và đều qua kẽ răng), HS thực hiện.

Tập xì

GV hướng dẫn HS luyện tập bài tập xì hơi theo các bước:

+ Khẩu hình mở theo âm “i” để lấy hơi, lấy hơi nhanh.

+ Nén hơi trong giây lát. Xì hơi ra đều và nhẹ nhàng qua kẽ răng khít. Đẩy hơi ra thật đều với tiếng xì. Cuối cùng, ép bụng vào để đẩy hết hơi ra cho mạnh. Cố gắng giữ hơi càng lâu càng tốt.

Tập thổi

– GV hướng dẫn HS luyện tập bài tập thổi bụi theo các bước:

+ Hít sâu, nén hơi thì môi chum lại và chu ra hơi giống như động tác thổi bụi.

+ Thổi hơi từng đợt nhỏ thật nhẹ nhàng và đều đặn liên tục, dùng bàn tay đặt cách miệng một gang tay, để kiểm tra làn hơi ra đều hay không?

Lưu ý: Khi đã quen thổi bụi, ta có thể tập thổi giấy. Cầm tờ giấy cách xa miệng một khoảng bằng một gang tay và thổi vào một góc giấy, cố gắng điều chế làn hơi sao cho tờ giấy luôn luôn giữ một vị trí cố định. Có thể luyện tập bằng cách thổi tờ giấy nâng cao góc hơn, thổi được càng lâu càng tốt.

– GV cho HS luyện *Bài tập khẩu hình* với âm “a”: yêu cầu giữ cao độ ổn định, âm thanh vang đều, thực hiện đúng nguyên tắc hơi thở, khẩu hình. Tập ở một cao độ nhất định, lặp lại nhiều lần. Tiếp theo, GV hướng dẫn HS thực hành nâng dần cao độ.

– GV hướng dẫn bài tập luyện từng nguyên âm *i, ê, a, o, u* ở một cao độ nhất định. Chỉ nên tập riêng một nguyên âm nhiều lần để chú ý điều chỉnh khẩu hình cho đúng. Sau khi làm tốt, GV có thể cho HS dịch cao độ lên nửa cung và luyện nhiều lần tương tự,...

Lưu ý: Khi luyện tập, HS đảm bảo hát tròn vành rõ chữ, cao độ được dịch theo bước bán cung đi lên đến hết cỡ giọng thì đi ngược lại trở về điểm xuất phát ban đầu.

Vận dụng

Mục tiêu: HS biết áp dụng bài tập khẩu hình trong việc nối tiếp các nguyên âm khác nhau được lựa chọn.

Tổ chức thực hiện:

– GV gợi ý HS lựa chọn một dãy các nguyên âm theo thứ tự bất kì, sau đó HS áp dụng bài tập khẩu hình để thể hiện dãy nguyên âm đó ở một cao độ nhất định.

– GV có thể đưa ra các dãy nguyên âm hoặc HS tự đề xuất.

Một số ví dụ minh họa cho dãy nguyên âm:

+ a a i i ê ê u u ê ê i a.

+ ê ê a ê ô ô u ô ô i ê ê i a.

– Khi HS đã thực hiện tốt, GV có thể nâng bài tập lên một cao độ khó hơn (thật cao hoặc thật trầm) để HS thực hiện. HS có thể thực hiện theo nhóm.

TIẾT 2

Mở đầu

Mục tiêu: HS ghi nhớ kiến thức đã học, nắm được nội dung bài học.

Tổ chức thực hiện:

– GV cho HS ôn lại kiến thức tiết học trước bằng những câu hỏi sau: Có mấy kiểu hơi thở và các bước hít thở? Khi phát âm cần chú ý những vấn đề gì về khẩu hình? (Lưu ý: mở rộng khẩu hình, các âm đóng,...).

– GV cho HS thực hành các bước hít thở, làm khẩu hình như “ngáp”.

– GV giới thiệu nội dung bài học: Kỹ thuật phát âm khi hát.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được kỹ thuật phát âm khi hát.

Tổ chức thực hiện:

– GV giới thiệu kỹ thuật phát âm với các yêu cầu như trong SGK (trang 58).

– GV giải thích tiếng Việt có hệ thống nguyên âm và phụ âm phức tạp, khi hát cần thể hiện rõ âm tiết của các từ ngữ bằng khẩu hình phù hợp.

– GV hướng dẫn HS thực hành các nguyên âm với khẩu hình mở dọc (a, ê, i, ô, u). Dù thực hiện với kỹ thuật thanh nhạc nào, khi phát âm các nguyên âm này đều cần thực hiện khẩu hình “ngáp”. So sánh với hiệu quả âm thanh khi thực hiện với khẩu hình mở ngang. HS thực hiện và nhận xét.

– Do thói quen và khẩu ngữ địa phương, nhiều người chưa thực hiện đúng các phụ âm. GV cho HS thực hành đọc một số câu/đoạn văn sao cho phát âm thật chính xác các phụ âm.

– GV hướng dẫn HS thực hành các âm đóng. GV giải thích các âm đóng sẽ khiến âm thanh bị khép lại, không còn vang, mở. Vì vậy với những âm tiết là âm đóng nhưng lại có trường độ ngân dài thì người hát cần mở khẩu hình để duy trì được âm thanh đẹp, mở cho đến hết trường độ.

– GV giải thích kĩ thuật thanh nhạc cổ điển là kĩ thuật cơ bản để từ đó thực hiện các thể loại thanh nhạc khác như dân ca, nhạc nhẹ,... Vì vậy, dù định hướng của người hát là thể loại nào thì vẫn cần rèn luyện giọng hát bằng các kĩ thuật cổ điển này. Do đó, chương trình học có tính phù hợp chung cho mọi đối tượng người học hát.

– GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập: Xác định những âm đóng trong bài hát *Bụi phấn*. Âm đóng là những âm khiến khẩu hình bị đóng, khép lại. GV chỉ định một số HS xác định các âm đóng ở cuối mỗi câu hát, bên cạnh đó một số từ khác khi hát dễ bị hẹp khẩu hình (roi, thầy, hay, quên),... GV hướng dẫn HS thực hiện các âm này với khẩu hình mở duy trì hết trường độ tương ứng, không được đóng khẩu hình sớm.

Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS rèn luyện kĩ thuật phát âm khi hát.

Tổ chức thực hiện:

– GV hướng dẫn HS luyện tập bài tập phát âm (giữ cao độ ổn định, âm thanh vang đều) với các âm *mi, mê, ma, mo, mu* ở một cao độ nhất định. GV nhắc HS giữ đúng tư thế, thực hiện từng âm chậm rãi và chính xác cao độ.

– GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập ở một cao độ nhiều lần cho thật tròn trịa, sau đó có thể dịch toàn bộ lên nửa cung, cứ như vậy cho tới ngưỡng cao nhất của giọng hát thì đi xuống theo bước nửa cung để trở lại điểm xuất phát ban đầu. HS thực hiện tập thể.

Vận dụng

Mục tiêu: Giúp HS vận dụng bài luyện phát âm với mẫu âm khác nhau.

Tổ chức thực hiện:

– GV gợi ý HS lựa chọn một số mẫu âm khác để thực hành với các nguyên âm đã luyện. Thay vì mỗi âm tiết tương ứng với một nốt nhạc, có thể để mỗi âm tiết là sự nối liền của 2 hoặc 3 cao độ theo hướng chuyển động bất kì. Để bài tập trở nên đơn giản, các cao độ này nên tiến hành liên bậc theo cách thâu hoặc lướt đi, lên hoặc đi xuống.

– GV có thể chia HS thành nhóm/tổ, mỗi nhóm/tổ sử dụng một mẫu âm khác nhau, sau đó mở rộng âm vực bằng cách dịch chuyển lên cao rồi xuống thấp theo các bước nửa cung.

TIẾT 3

Mở đầu

Mục tiêu: Ôn kiến thức tiết học trước, giới thiệu nội dung bài học.

Tổ chức thực hiện:

– GV đặt câu hỏi về các nguyên âm được sử dụng phổ biến trong luyện tập thanh nhạc (*i, e, a, o, u*), khẩu hình khi hát (mở đọc hay mở ngang). Với các âm đóng khẩu hình phải xử lý như thế nào?

– GV giới thiệu nội dung bài học gồm hai nội dung chính: một số kĩ thuật thanh nhạc cơ bản, các dạng bài luyện thanh.

Nội dung 1: Luyện thanh – Một số kĩ thuật thanh nhạc cơ bản

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được những kiến thức cơ bản về luyện thanh.

Tổ chức thực hiện:

Luyện thanh

– GV giới thiệu khái niệm luyện thanh. GV đặt câu hỏi: Luyện thanh có vai trò như thế nào trong việc học hát? GV gợi ý: Rèn luyện giọng hát về hơi thở, khẩu hình, phát triển về chất lượng âm thanh, phát âm, cao độ, mở rộng âm vực, tốc độ,...

– Một số kĩ thuật thanh nhạc cơ bản: *legato, non legato, staccato*. GV tự minh hoạ, hoặc minh hoạ bằng clip: <https://www.youtube.com/watch?v=u-uQ1XWz8wc> (GV cho HS nghe và phân biệt giữa kĩ thuật *legato* và *staccato*, có thể cho HS tập hát theo).

– GV hướng dẫn HS phân biệt kĩ thuật *legato, staccato* bằng âm thanh trên ĐPĐT. GV thể hiện giai điệu ngắn trên đàn với một kĩ thuật nhất định, sau đó yêu cầu HS trả lời tên kĩ thuật. Để nâng cao, GV có thể chơi một câu nhạc với hai loại kĩ thuật, HS nhận biết và phân biệt.

– GV giới thiệu một số kĩ thuật thanh nhạc khác như kĩ thuật hát lướt nhanh nhiều nốt (*passage*), hát rung láy (*trillo*), hát từ nhỏ tới to (*crescendo*), to tới nhỏ (*diminuendo*),... GV có thể tham khảo những link sau:

<https://www.youtube.com/watch?v=Gt3pfALWWBs> *passage (passagio)*

<https://www.youtube.com/watch?v=fwNPp-RS4IY> *trill*

<https://www.youtube.com/watch?v=fmuRxA8gX7Q> *crescendo, decrescendo*

– GV hướng dẫn HS phát âm mẫu sau với âm *Nô*, sau đó cho HS tập từ tốc độ chậm cho đúng tư thế, hơi thở, khẩu hình với kĩ thuật *legato* và *staccato*, sau đó tăng tốc độ và dịch từ âm khu trầm lên âm khu cao rồi trở về âm khu trầm.



Luyện tập

Mục tiêu: HS thực hiện được một số kĩ thuật thanh nhạc cơ bản như kĩ thuật *legato*, *staccato*.

Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập: Xác định vị trí sử dụng kĩ thuật *legato*, *staccato* trong tác phẩm *Nhạc rừng* của Hoàng Việt. GV cho HS nghe bài hát qua đường link sau (trong trường hợp không có điều kiện nghe nhìn, GV yêu cầu HS theo dõi bản nhạc, xác định kĩ thuật dựa theo kí hiệu): https://www.youtube.com/watch?v=bDAKgTh2fhE&list=RDbDAKgTh2fhE&start_radio=1

- GV chỉ định một số HS trả lời những kĩ thuật xuất hiện trong bài. Các HS khác nhận xét. GV tổng kết (phần lớn giai điệu được thể hiện với kĩ thuật *legato*, riêng ở nhịp 24 và 26 là kĩ thuật *staccato*).

- GV đặt câu hỏi để HS cảm nhận về cách thức thực hiện kĩ thuật *staccato* trong trích đoạn. HS trả lời (GV gợi ý: Ca sĩ thể hiện kĩ thuật *staccato* với các nốt cao, tốc độ nhanh, đòi hỏi cơ bụng nén chắc hơi và bật nảy liên tục, khẩu hình điều chỉnh linh hoạt để có thể hát được các nốt cao rõ và sáng).

- GV cho HS thực hành các nốt cao bằng kĩ thuật *staccato* để cảm nhận được sự vận động của cơ bụng.

Vận dụng

Mục tiêu: HS biết liên tưởng tính chất âm nhạc với kĩ thuật hát tương ứng.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em, kĩ thuật *legato* và *staccato* có thể áp dụng với giai điệu có tính chất như thế nào? HS trả lời. GV tổng kết (Gợi ý: *legato*: mềm mại, uyển chuyển; *staccato*: giai điệu linh hoạt, vui tươi, nhảy nhót,...).

- GV có thể yêu cầu HS áp dụng kĩ thuật *staccato* thể hiện một ca khúc mà HS biết.

Lưu ý: Chỉ cần thể hiện những câu hát có kĩ thuật *staccato*, không cần hát cả bài. Ví dụ: Bài hát *Nhạc rừng* của Hoàng Việt, *Mùa hoa phượng nở* của Hoàng Vân,...

Nội dung 2: Các dạng bài luyện thanh

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS nắm được đặc điểm và thực hành được các bài luyện thanh.

Tổ chức thực hiện:

– GV trình bày các dạng bài luyện thanh, nêu rõ mỗi mẫu luyện thanh nên tập trung luyện tập một khía cạnh hoặc có thể là sự kết hợp của một số yêu cầu khác nhau. Ví dụ như các bài luyện thanh trong SGK *Âm nhạc 10* tập trung giải quyết vấn đề về cao độ (tiến hành quãng trong giai điệu), xử lý kĩ thuật (*staccato*) và luyện tập phát âm với những phụ âm, nguyên âm khác nhau.

– GV trình bày các điểm chú ý khi luyện thanh và giải thích cho từng ý hoặc hỏi HS.

– GV đặt câu hỏi: Việc lựa chọn các bài tập luyện thanh có phụ thuộc vào trình độ của người học, đặc điểm của giọng hát không? HS trả lời (Gợi ý: Có, để phát triển khả năng và khắc phục hạn chế một cách hiệu quả cho từng giọng hát khác nhau. Ví dụ: Với những cá nhân bị hạn chế trong việc mở rộng âm vực, khó khăn trong việc thể hiện đúng cao độ, nhảy quãng hoặc chưa đạt được tốc độ cao, chưa linh hoạt trong việc thể hiện các kĩ thuật thanh nhạc,... đều cần những bài tập chuyên biệt để khắc phục và cải thiện giọng hát,...).

Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS biết thực hành một số dạng bài luyện thanh.

Tổ chức thực hiện:

a) Bài tập thực hiện đúng cao độ

– GV thể hiện một số mẫu giai điệu ngắn trên đàn, HS lắng nghe và nhắc lại sao cho thật đúng cả về cao độ và trường độ. GV nhấn mạnh với HS điều quan trọng và phải đảm bảo đầu tiên là cần hết sức lắng nghe để có thể thực hiện chính xác cao độ cho trước. Nếu HS gặp khó khăn trong việc nhắc lại cao độ, GV có thể cho HS nhắm mắt để khả năng nghe được tốt hơn. Sau mỗi lần HS thực hiện, GV yêu cầu một số HS khác nhận xét, cuối bài tập GV nhận xét tổng kết.

– Một số mẫu giai điệu đơn giản như sau:

Ví dụ minh họa nốt nhạc:

Mẫu 1



Mẫu 2



Mẫu 3



Mẫu 4



Mẫu 5



Mẫu 6



b) Luyện tập *Mẫu luyện thanh số 1* với nguyên âm *a* và kỹ thuật *legato, staccato*.

– GV hướng dẫn HS phát âm âm *a*, sau đó cho HS tập từ tốc độ chậm cho đúng tư thế, hơi thở, khẩu hình với kỹ thuật *legato* và *staccato*. Sau đó, HS luyện tập với mẫu âm sao cho đảm bảo hát đúng cao độ. GV cho HS luyện tập theo nhóm/tổ rồi gọi HS trình bày. Sau đó, các HS nhóm khác nhận xét.

– Sau khi luyện tập mẫu âm, GV hướng dẫn HS tăng dần tốc độ và dịch từ âm khu trầm lên âm khu cao rồi trở về âm khu trầm theo bước bán cung. HS luyện tập và trình bày theo nhóm/tổ.

Vận dụng

Mục tiêu: Luyện tập phát âm các âm *mi, mê, ma, mô* theo giai điệu trong *Mẫu luyện thanh số 1*; xác định vị trí phù hợp để sử dụng kỹ thuật *legato, non legato, staccato* trong bài hát *Nhạc rừng*.

Tổ chức thực hiện:

GV gợi ý HS chọn một âm tiết trong những âm tiết phổ biến như *mi, mê, ma, mô* để đưa vào bài luyện. Mỗi tổ chọn một nguyên âm. HS trình bày.

TIẾT 4

Mở đầu

Mục tiêu: Ôn nội dung đã học, nắm được khái quát nội dung tiết học.

Tổ chức thực hiện:

– GV kiểm tra HS về những nội dung đã học: Có mấy kiểu thở? Các bước hít thở là gì? Khẩu hình nên mở rộng hay ngang, rộng hay hẹp? Các điểm cần chú ý khi phát âm. Các kỹ thuật thanh nhạc cơ bản là gì? Để hát đúng cao độ cần chú ý điều gì đầu tiên (lắng nghe âm thanh)? HS trả lời.

– GV tổng kết và giới thiệu nội dung bài học: Vận dụng kiến thức để giải quyết các bài tập tổng hợp.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS biết cách kết hợp các kiến thức, kỹ năng đã học trong bài tập tổng hợp.

Tổ chức thực hiện: GV trình bày sự cần thiết phải kết hợp các kỹ năng khi hát trong một tiết mục hoàn chỉnh.

Luyện tập

Mục tiêu: HS kết hợp được các kiến thức, kỹ năng đã học trong bài tập tổng hợp.

Tổ chức thực hiện:

a) Thể hiện mẫu luyện thanh sau với các âm *mi, mê, ma, mô, mu*



CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10

CHUYÊN ĐỀ 1

HỆ THỐNG CÁC HỢP ÂM BA, HỢP ÂM BẢY CỦA ĐIỀU THỨC

Bài 1

HỢP ÂM BA CHÍNH

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Thể hiện được các hợp âm ba chính trên ĐPĐT.
- Cảm nhận được sự ổn định, không ổn định của các hợp âm ba chính.

2. Phẩm chất

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập.
- Có ý thức rèn luyện bản thân và tuân thủ quy tắc của trường học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

ĐPĐT, máy tính, máy chiếu.

2. Học liệu

Bản nhạc, đường link, file âm thanh...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Mở đầu

Mục tiêu: HS nhận biết được sự khác biệt giữa các âm và hợp âm trên bản nhạc.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS quan sát khuông nhạc của phần mở đầu.
- GV yêu cầu nhóm HS nêu sự khác biệt của 3 ô nhịp.
- + Số lượng nốt nhạc của từng phách trong mỗi nhịp có khác nhau không?

Đáp án: Có.

+ Khác nhau như thế nào?

Đáp án: Nhịp 1: từng nốt đơn lẻ; Nhịp 2: 3 nốt chồng lên nhau; Nhịp 3: 4 nốt chồng lên nhau.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS hiểu được các khái niệm và cấu tạo của hợp âm, hợp âm ba, hợp âm ba chính.

Tổ chức thực hiện:

a) Khái niệm

GV nêu lần lượt các khái niệm theo sách Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 (CDHT Âm nhạc 10) và yêu cầu HS quan sát ví dụ rồi hỏi HS.

+ Có bao nhiêu âm trong một hợp âm?

Đáp án: 3 hoặc 4 âm.

+ Các âm được sắp xếp như thế nào?

Đáp án: Các âm được sắp xếp theo một trình tự nhất định, đó là cách nhau một quãng 3.

+ Tên các âm (âm 1, âm 3, âm 5) của hợp âm có thay đổi hay không?

Đáp án: Không thay đổi.

+ Hợp âm ba khác hợp âm ba chính như thế nào?

Đáp án:

Nội dung chi tiết	Hợp âm ba	Hợp âm ba chính
Số lượng âm trong hợp âm	3 âm	3 âm
Điều thức cố định	Không	Có
Bậc âm xây dựng hợp âm 3	Bất kì bậc nào	Bậc I, IV, V của điệu thức
Sự sắp xếp của các âm	Có quy tắc	Có quy tắc

b) Cấu tạo hợp âm ba chính

– GV nêu các kiến thức trong sách Chuyên đề Âm nhạc 10.

– GV yêu cầu HS nhớ lại một điệu hợp âm viết bằng chữ cái Latin:

Đồ Rê Mi Fa Son La Si
C D E F G A B/H

– GV yêu cầu HS nhắc lại các kiến thức về quãng có liên quan trong bài học:

+ Quãng 3 trưởng: âm 1 và âm 3 cách nhau 2 cung.

+ Quãng 3 thứ: âm 3 và âm 5 cách nhau 1,5 cung.

+ Quãng 5 đúng: âm 1 và âm 5 cách nhau 3,5 cung.

– GV nêu thêm thông tin: Trong hoà thanh cổ điển, các hợp âm ba chính còn có tên gọi khác, đó là:

Bậc I – Hợp âm T/t hay còn gọi là hợp âm chủ. T/t là viết tắt của từ tonique.

Bậc IV – Hợp âm S/s hay còn gọi là hợp âm hạ át. S là viết tắt của từ sous-dominante.

Bậc V – Hợp âm D/d hay còn gọi là hợp âm át. D là viết tắt của từ dominante.

– GV gợi ý HS trả lời câu hỏi: Có thể thành lập hợp âm ba chính trên bậc II và VI không?

Đáp án: Không. Do hợp âm ba chính được xây dựng trên bậc I, IV, V.

Luyện tập

Mục tiêu: HS thành lập được một số hợp âm ba chính trong giọng trưởng và thứ.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thành lập hợp âm ba trưởng từ nốt Đô, Pha, Son.
- GV yêu cầu HS thành lập hợp âm ba thứ từ nốt La, Rê, Mi.
- GV yêu cầu HS lên bảng chữa bài.
- GV tổng kết lại kiến thức của buổi học.

Vận dụng

Mục tiêu: HS áp dụng kiến thức để thành lập các hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS nhắc lại các bậc dùng để thành lập hợp âm ba chính (bậc I, IV, V).
- + Trong giọng Đô trưởng: bậc I - nốt Đô; bậc IV - nốt Pha; bậc V - nốt Son.
 - + Trong giọng La thứ: bậc I - nốt La; bậc IV - nốt Rê; bậc V - nốt Mi.

Mở đầu

Mục tiêu: HS ôn lại khái niệm cấu tạo của hợp âm ba chính.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS nhắc lại các khái niệm cấu tạo của hợp âm ba chính.
- GV thể hiện trên đàn một số hợp âm ba trưởng và ba thứ để HS nghe và cảm nhận tính chất âm nhạc.
- GV yêu cầu HS lên bảng nhận dạng một số hợp âm ba trưởng và ba thứ.
- + GV viết lên bảng 3 hợp âm ba trưởng và 3 hợp âm ba thứ (tùy chọn).
- + GV yêu cầu 1 HS khoanh 3 hợp âm ba trưởng, 1 HS khác khoanh 3 hợp âm ba thứ.
- + GV gợi ý, các hợp âm ba trưởng thường là hợp âm ba chính của giọng trưởng, các hợp âm ba thứ thường là hợp âm ba chính của giọng thứ. Tuy nhiên, lưu ý là hợp âm thành lập trên bậc V của điệu thức thứ hoà thanh sẽ là một hợp âm ba trưởng (do có bậc VII tăng lên 0,5 cung).
- GV thể hiện lại trên đàn các hợp âm vừa được nhận dạng để HS nghe và cảm nhận tính chất âm nhạc.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS hiểu được đặc điểm, tính chất âm nhạc và cách thể hiện các hợp âm ba chính trong giọng trưởng và thứ trên ĐPĐT.

Tổ chức thực hiện:

a) Đặc điểm và tính chất

- GV giới thiệu tính chất của các hợp âm theo như sách CDHT Âm nhạc 10.
- GV lưu ý HS:
 - + Tính ổn định hay không ổn định của hợp âm phải được đặt trong một giọng cụ thể.
 - + Khi chuyển đổi giọng, tính ổn định và không ổn định của các hợp âm đều sẽ bị thay đổi.

Ví dụ: Hợp âm Đô trưởng là hợp âm ổn định nhất trong giọng Đô trưởng.

Hợp âm Đô trưởng là hợp âm tương đối ổn định trong giọng Son trưởng.

Hợp âm Đô trưởng là hợp âm không ổn định trong giọng Pha trưởng.

- GV thể hiện trên đàn nhóm hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ.

b) Hợp âm ba chính trên ĐPĐT

- GV thị phạm mẫu các hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ để HS quan sát.

- GV hướng dẫn HS đặt tay lên phím đàn để chơi các hợp âm.

- GV hướng dẫn HS thể hiện các hợp âm bằng số ngón tay theo sách CDHT Âm nhạc 10.

- GV có thể hướng dẫn HS tham khảo thêm số ngón tay khác.

Tay phải: 1 – 2 – 4; tay trái: 4 – 2 – 1

- GV yêu cầu HS giải quyết Bài tập 1 của Mục 4.1 và 4.2 trong sách CDHT Âm nhạc 10.

Luyện tập

Mục tiêu: HS phân biệt được tính chất âm nhạc và thể hiện được trên đàn các hợp âm ba trưởng và hợp âm ba thứ, cảm nhận được sự ổn định và không ổn định của hợp âm trong giọng Đô trưởng và La thứ.

Tổ chức thực hiện:

a) Phân biệt được tính chất âm nhạc và thể hiện trên đàn các hợp âm ba trưởng, ba thứ

- GV thể hiện trên đàn các hợp âm ba chính của một giọng trưởng và một giọng thứ tùy chọn.

- GV gợi ý HS đưa ra các nhận xét về màu sắc âm nhạc.

+ Giọng trưởng: tươi sáng, khỏe khoắn, lạc quan, vui vẻ,...

+ Giọng thứ: mềm mại, êm dịu, nhẹ nhàng, hơi buồn,...

- GV làm mẫu các nhóm hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ để HS quan sát.

- GV yêu cầu HS giải quyết Bài tập 2 của Mục 4.1 và 4.2 trong sách CDHT Âm nhạc 10.

+ GV hướng dẫn HS chuyển hợp âm riêng từng tay cho đúng vị trí hợp âm và đúng số ngón tay theo sách CDHT Âm nhạc 10.

+ GV khuyến khích HS tập thêm với hệ số ngón tay mới.

Tay phải: 1 – 2 – 4; tay trái: 4 – 2 – 1

– GV quan sát và chỉnh sửa giúp HS phân tư thế ngồi, bàn tay và cổ tay, đàn đúng nốt, đúng số ngón tay.

– GV mời một số HS lên kiểm tra. GV nhận xét và sửa lỗi cho HS (nếu có).

b) Cảm nhận được sự ổn định và không ổn định của hợp âm trong giọng Đô trưởng và La thứ

– GV yêu cầu HS giải quyết Bài tập 3 mục 4.1 và 4.2 trong sách CDHT Âm nhạc 10.

– GV thể hiện trên đàn từng nhóm hợp âm và đưa ra gợi ý để HS cảm nhận tính chất âm nhạc.

+ Bài tập 3 mục 4.1 trong sách CDHT Âm nhạc 10. Giọng Đô trưởng:

Hợp âm C: Tính chất âm nhạc ổn định do chứa âm chủ - nốt Đô (bậc I) và các bậc âm ổn định (bậc III - Mi, bậc V - Son) của điệu thức.

Hợp âm F: Tính chất âm nhạc tương đối ổn định do có chứa nốt Đô – âm chủ của điệu thức (bậc I).

Hợp âm G: Tính chất âm nhạc không ổn định do không có âm chủ trong hợp âm và chỉ có 1 bậc âm ổn định của điệu thức (bậc V - Son).

+ Bài tập 3 mục 4.2 trong sách CDHT Âm nhạc 10. Giọng La thứ:

Hợp âm Am: Tính chất âm nhạc ổn định do chứa âm chủ - nốt La (bậc I) và các bậc âm ổn định (bậc III - Đô, bậc V - Mi) của điệu thức.

Hợp âm Dm: Tính chất âm nhạc tương đối ổn định do có chứa nốt La – âm chủ của điệu thức (bậc I).

Hợp âm E (trong giọng thứ bậc II): Tính chất âm nhạc không ổn định do không có âm chủ trong hợp âm và chỉ có 1 bậc âm ổn định của điệu thức (bậc V - Mi).

Vận dụng

Mục tiêu: HS cảm nhận được tính ổn định – không ổn định của hợp âm.

Tổ chức thực hiện:

GV thể hiện trên đàn một vài nhóm hợp âm ba chính của giọng Son trưởng để HS nghe và cảm nhận tính ổn định – không ổn định của các hợp âm.

TIẾT 3

Mở đầu

Mục tiêu: HS ôn lại bài cũ.

Tổ chức thực hiện:

– HS ôn luyện lại các hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ trên ĐPĐT.

- GV yêu cầu HS thể hiện lại các hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ.
- GV yêu cầu HS tự luyện lại Bài tập 2 mục 4.1 và 4.2 trong sách CDHT Âm nhạc 10.
- GV hỗ trợ HS chuyển các hợp âm cho linh hoạt.

Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS xác định được các hợp âm ba chính trên khuôn nhạc.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS quan sát khuôn nhạc phần Vận dụng trong sách CDHT Âm nhạc 10, trang 9.
- GV hướng dẫn cách xác định các hợp âm ba chính.
 - + Tìm các hợp âm có âm 1 là bậc I, IV, V của điệu thức.
 - + Xác định hợp âm ba vừa tìm được là hợp âm ba trưởng hay ba thứ.
 - + Nếu là hợp âm ba trưởng trong khuôn nhạc của giọng Đô trưởng thì sẽ là hợp âm ba chính.
 - + Nếu là hợp âm ba thứ trong khuôn nhạc của giọng La thứ thì sẽ là hợp âm ba chính.

Lưu ý: Trong giọng thứ, trên bậc V có một hợp âm ba thứ (thuộc giọng La thứ tự nhiên) và một hợp âm ba trưởng (thuộc giọng La thứ hoà thanh) đều là hợp âm ba chính.

- GV yêu cầu HS tìm và khoanh những hợp âm ba chính trong khuôn nhạc của phần Vận dụng trong sách CDHT Âm nhạc 10, trang 9.

Luyện tập

Mục tiêu: HS thể hiện trên đàn phím điện tử các nhóm hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ.

Tổ chức thực hiện:

- GV làm mẫu các nhóm hợp âm để HS quan sát.
- GV yêu cầu HS lựa chọn vị trí trên đàn của các hợp âm trong nhóm.
- GV yêu cầu HS luyện tập từng nhóm hợp âm theo sách CDHT Âm nhạc 10.
- GV hỗ trợ HS đàn đúng vị trí nốt nhạc, đúng tư thế, đúng ngón tay.
- GV yêu cầu một số HS lên thể hiện phần Luyện tập trước lớp. GV nhận xét vài và sai cho HS (nếu có).

Vận dụng

Mục tiêu: HS áp dụng kiến thức để thành lập các hợp âm ba chính.

Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS tự thành lập các nhóm hợp âm ba chính mới (một nhóm có từ 2 đến 4 hợp âm) trên giọng Đô trưởng và La thứ, sau đó thể hiện trên ĐPĐT.